

THÀNH-KINH BÁO



CÂN SỐNG CHẾT

GẤP trường-hợp một chết một sống, một mất một còn, biết bao bậc nam-tử và khách quân-thoa nghĩa-hiệp chẳng quân muôn trùng nguy-hiêm, liều thân làm việc khó-khẩn! Mới đây một y-khoa bác-sĩ thanh-niên mỡ-xẻ một bệnh-nhơn đau trầm-trọng; chẳng ngờ chiếc bí-tất tay bằng cao-xu của ông bị dao rạch nứt, nên một chút mủ ở vết thương bệnh-nhơn rỉ vào chỗ da ông đã trầy. Ông tái mặt vì nhận-biết mình đứng trước một hiểm-tượng ghê-gớm dường nào! Nếu ông đứng tay để lo cứu mình, thì bệnh-nhơn không khỏi hẳn về chín tuổi. Nhưng ông cứ lảng-lặng làm xong phận-sự. Nhờ cách cử-chỉ nghĩa-hiệp và cao-thượng ấy, bệnh-nhơn được lành; song chẳng bao lâu, bác-sĩ chết vì ung-dộc, phụ công các bạn đồng-sự tận-tụy thuốc-thang. Cũng vậy, muốn chữa lành chúng ta, Đấng Christ, là Thầy thuốc trừ-danh, phải gánh tội và bệnh chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây thập-tự.

Tiếng ai rên-rĩ canh khuya?—Một đoàn thám-hiêm bạo gan gồm 89 đờn-ông, 10 đờn-bà và 2 con nít, đáp tàu «*Cheliuskin*» từ phía bắc Tây-bá-lợi-à đi Bắc-hãng-dương. Nước bỗng đóng thành băng, tàu bị nghẽn, vỡ tan-tành và chìm đắm. Vãng nước đá bấp-bênh là nơi cả đoàn tạm náu. Chơ-vơ giữa biển mình-mông lạnh ngắt, họ xa hẳn cõi đời, chỉ có chút ít đồ ăn, và một cái máy vô-tuyến-diện nhỏ để thông tin-tức. Vừa đói, vừa rét, họ dường như đã gặp số-phận mình rồi. Nhưng, may thay, có hai người thạo dùng máy kia mà thông tin cầu cứu thăm-thiết! Một sở vô-tuyến-diện nhận được tin ấy và chuyển về kinh-thành *Moscou*. Chánh-phủ bèn rộn-rục tìm hết phương cứu những người mắc nạn. Hỡi anh em tin-đồ, máy vô-tuyến-diện thiêng-liêng của chúng ta chính là sự cầu-nguyện. Hãy thành-tin dùng máy lạ-lùng ấy luôn, vì Đức Chúa Trời vẫn nghiêng tai nghe tiếng chúng ta rên-siếc, và vận-dụng sức toàn-năng của Ngài để cứu-giúp ta.

Cởi chim máy, cứu đồng-bào.—Hay tin một trăm mạng người như trùng đẻ dẫu dẫu, phi-công *Liapidevsky* lập-tức chắt nhiều lương-thực vào máy bay, liều mạng đi tìm và cứu đoàn thám-hiêm. Ông vượt qua núi nước đá chơm-chờm và biển biếc sóng cồn, bay trong đêm tối mịt-mờ ở miền bắc-cực. Đợi-chờ sáu mươi đêm dằng-dẳng, đoàn thám-hiêm mắc nạn bỗng nghe tiếng máy vù-vù trên tầng không-khi. Vui thay, họ có cơ được giải-cứu, sự chết sẽ thất-bại, và sự sống sẽ toàn-thắng!! *Liapidevsky* đến nơi, nhưng ông có cách hạ máy bay xuống vùng nước đá trơn-trợt và gõ-ghề kia cho khỏi xảy

ra tai-nạn chàng? Ông liều mạng nhưng khôn-khéo hạ «con chim mây,» nên được thành-công mỹ-mãn. Chỉ chờ được một ít người về trước, ông để lương-thực lại cho những người kia. Đó, khởi-diêm cuộc cứu một trăm nhơn-mạng!

Tình yêu-thương vượt sống tội.—Hỡi anh em trong Chúa, chúng ta há chẳng cần dang cả đời sống để cứu kẻ trăm-luân? Kia, chung quanh ta vô-số linh-hồn chờ-vợ giữa biển tội-lỗi, tuyệt-vọng và hư-mất! Ta phải gắng hết sức, chịu cực-khổ, thậm-chí phải liều mạng sống và mọi sự dễ rọi tia sáng vĩnh-sanh cho những linh-hồn chìm-ngập. Nguyên-soái anh-hùng của chúng ta, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, đã treo gương sáng-suốt cho Hội-Thánh soi chung. Từ thiên-dàng rực-rỡ, Ngài xuống cõi trần tối-tăm để chịu đau-dớn, tìm-kiếm và cứu-vớt loài người. Hãy noi dấu chơn Ngài, thì vô-số linh-hồn sẽ nhờ ta mà được từ tối qua sáng, từ chết qua sống.

MỀM THẮNG CỨNG

NGHE vậy, ai cũng cho là lập-dị, nhưng thật có như thế. Dòng nước cứ chảy qua đá cứng hơn hết, thì đá sẽ theo thời-gian mà mòn đi. Tỉ như sông *Colorado* bên Mỹ, chảy qua miền có núi đá đủ màu đẹp-đẽ, nên lòng sông càng sâu vì đá cứ mòn. Kim-cương là khoáng-vật cứng nhất, đến nổi xưa rày chỉ có kim-cương cắt và mài được kim-cương. Nhưng mới đây khoa-học phát-mình rằng bánh xe bằng chất *carborundum* (không cứng như kim-cương) quay lít dưới mặt nước có thể cắt và mài kim-cương rất dễ-dàng. Cao-xu mềm và dễ uốn, nhưng thường bền hơn sắt bới phần, tỉ như gót giày bằng cao-xu bền hơn gót giày bằng sắt. Nếu vỏ bánh xe-hơi bằng sắt, thì chóng bị hư-hỏng và cọ mòn trơn-trợt. Nhờ cao-xu, cuộc vận-tải bằng xe-hơi hầu đã chiếm chỗ cuộc vận-tải bằng xe-lửa. Bởi vậy, hiện nay bên Âu-Mỹ, người ta bắt đầu dùng cao-xu bọc bánh xe-lửa để được bền và êm hơn. Mềm thắng cứng!

Chịu thua mà hóa được trận.—Mềm thắng cứng, đó cũng là một chơn-ly thích-dáng với cuộc đời của chúng ta! Một ông mục-sư nói rằng: «Tôi thắng nhiều trận bởi hàng-phục.» Ấy nghĩa là ông ăn-ở nhơn-ái, nhu-mi, thậm-chí nhường những đặc-quyền mình được hưởng, nên thắng được thái-độ ương-ngạnh của kẻ cứu-dịch, đến nổi họ phải hò-thẹn vì đã nói-năng xằng-xớm và cư-xử hèn-mạt. Ngày xưa, khi gặp cơn bắt-bớ, Đức Chúa Jê-sus có thể gọi hết các đạo thiên-sứ đến hủy-diệt kẻ thù-nghịch Ngài, nhưng Ngài đã vui lòng hàng-phục và chết trên thập-tự-giá. Đương khi chịu thẩm-hình, Ngài cất tiếng thiết-tha cầu-nguyện: «Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì» (Lu 23: 34). Cao-thượng thay! Nào ai tả xiết? Nhờ đó, Ngài toàn-thắng, và cứu được vô-số linh-hồn.

Đường xuống tức là đường lên.—Sa-lô-môn có nói: «Lời đáp êm-nhe làm người cơn giận» (Châm 15: 1). Muốn thắng, ta phải vui lòng chịu khổ, hàng-phục, và dễ tánh nhu-mi, khiêm-nhường của Đấng Christ cai-trị tâm-hồn mình. Chớ óm mồm ghen-ghét, căm-hờn, nhưng hãy mềm-mại và tha-thứ, thì anh em sẽ có thể đồng-thình với Đa-vít mà rằng: «Sự hiền-từ Chúa đã làm tôi nên sang-trọng» (Thi 18: 35). Dưới đời luật-pháp, thì mắt đền mắt, răng đền răng. Nhưng, đã mang danh-hiệu tốt-đẹp của Đấng Christ, ta phải lấy lành trả dữ, cầu cho kẻ nghịch ăn-năn. Thập-tự-giá oanh-liệt hơn cây gươm. Yêu-thương thắng ghen-ghét, khiêm-nhường thắng kiêu-căng. Kẻ thất-bại sẽ là kẻ đắc-thắng. Hỡi anh em yêu-dấu, hãy đi đường Thập-tự,—đường khiêm-nhường và đầu-phục. Mềm thắng cứng!—T. K. B.



HỘI-NHỊ LƯƠNG-TÂM

MỤC - SƯ PHAN - VĂN - HIỆU, SỐC - SÀI, NAM - KỶ

MỘT buổi chiều kia, trời thanh, mây tạnh. Sau khi nghe bài giảng rất cảm-dộng, anh HỮU-ĐẠO hứa với một bạn mình ngày mai sẽ cùng đi làm chứng cho Chúa để cứu người tội-lỗi.

Về đến nhà, cơm nước xong, anh tỉnh nghĩ sớm, dậy mai đi cho khô. Bỗng đâu nghe tiếng người đàng-bằng, rồi thấy bác TƯ-KỸ vào nhà. Kể đó, chú NHỨT-NHẬT cũng tới, lại kèm theo mẹ vợ, tên là HỒ-THẸN.

Chủ khách chào hỏi xong, HỮU-ĐẠO mời ngồi. Bác TƯ-KỸ hỏi thăm: «Mạnh-giỏi thế nào, mai có rảnh không?» HỮU-ĐẠO

đáp: «Lúc này, cảm ơn Chúa, mạnh, gia-quyển cũng bình-yên. Mai tôi định cùng một người bạn đi làm chứng về Chúa ở một làng kia.»

Bác TƯ-KỸ nghe nói, tỏ sắc mặt buồn, bèn than rằng: «Chà! năm nay quần-bách quá, nhà anh nghèo, con anh đông, công-việc bẽ-bộn. Anh đi thì mất công, thất-lợi, lại hao-tốn bạc-tiền. Ở nhà, biết vợ con có lo kham không, hoặc kẻ trộm thừa cơ đến viếng nhà anh, thì con ma nghèo nó ăn-nuốt còn gì! Thôi, xin anh khoan đi đã. Bán làm cho khá, đủ ăn và có dư phòng khi đau-ốm, rồi sẽ nghĩ cả một tháng mà đi luôn cũng tốt. Có lẽ tôi cũng đi với anh nữa!»

HỮU-ĐẠO nghe bác TƯ-KỸ bàn, coi bộ lưỡng-lự. Song vừa gấu-gươngđáp, thì chú NHỨT-NHẬT tiếp rằng: «Tôi lấy làm hiệp ý với anh TƯ-KỸ lắm. Tôi nghĩ: Anh thì nghèo, ăn-mặc kém người. Lại dốt, học-thức chẳng bao nhiêu. Miệng thì nói ngập-ngừng ngập-ngữ. Đi ra, sao cũng gặp người giàu-có, họ khinh, gặp người trí-thức—anh biết đời nay người ta học-thức rộng lắm, cả đến đờn-bà cũng biết làm nhứt-trình nữa,—họ bĩ, gặp kẻ miệng-lười, nó xài, thì biết lấy gì mà chống lại cho khỏi bị gạt?»



Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU

Mẹ HỒ-THẸN lại xía miệng thời thêm rằng: «Tuy anh dốt, nghèo, và nói-năng dờ, chớ bấy lâu từ trong thân-thuộc chỉ làng tồng, ai cũng khen là người tử-tế, biết cư-xử. Nay anh đi ra nói về đạo Chúa, tuy biết là việc chánh-lý, lẽ hiển-lành mặc lòng, nhưng người đời ít ai ưa, trái lại, nhiều khi chống-báng nữa. Ngộ kể tiêu-nhơn buông lời lỗ-mãng, đưa cộc-cản đỡ miếng võ-phu (tôi biết anh cũng còn tánh nóng), thì anh chẳng mang tiếng thị-phi và thất-danh đáng thẹn lắm sao?»

—«Vậy, ba anh em tôi, vì tình bằng-hữu, khuyên anh tốt hơn là đứng đi. Đề ai đi thì đi, không phải một mình anh mà đủ. Có mục-sư, thầy giảng và

thiếu chi người đư ăn, họ đi rồi, cũng được mà!»

HỮU-ĐẠO bị đánh một trận thiêng-liêng, coi xuôi cò, xụ mặt, bủn-rủn cả tay chân. Anh ngẫm-nghĩ không biết phải trả lời làm sao, đành ngồi lăm thình, dường như hối-hậu vì đã hứa lỡ với bạn mình trước mặt Chúa.

Thình-linh nghe có tiếng sột-sạt, anh ngược lên, thấy ngoài cửa bước vô bốn người. Nhìn kỹ, thì là: Ông cụ BẠC-ẠI, cậu hai DẶN-DĨ, thầy ký TRUNG-TÍN và vợ là TÍNH-TÂM.

Số là bốn người nầy nhà ở gần sát HỮU-ĐẠO, nghe bên nhà có tiếng chuyện-trò, nên qua chung vui. Hay đâu thấy bọn kia đương diễn-thuyết, họ bèn đứng ngoài rình nghe hết tron-trọi mọi lời đó, có ý dễ thử coi HỮU-ĐẠO thế nào. Thấy anh ta lăm thình, biết là bị cảm-dở, nên họ xông vô giải nguy.

Ngồi xuống ghế, họ nướng cho cụ BẠC-ẠI nói trước. Cụ rằng: «Theo lời của quý anh em nói nầy giờ, nghe cũng hơi có lý đó, song chỉ tỏ ra tánh xác-thịt và sự vô-tín mình thôi. Chỉ lo ích mình, mà không lo cứu người. Việc làm ăn là thương, năm nầy qua năm khác, ngày bữa chi! Còn việc cứu người là việc quan-hệ và cần-kíp lắm. Bộ các anh quên lời Chúa phán: 'Các người hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người.' Lời ấy phán cho cả môn-dở chớ? «Vi ai kêu-cầu danh Chúa thì được cứu, nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu-cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài, thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai đi rao-giảng, thì nghe làm sao? Nếu chúng ta vì cố tư-lợi mà không đi, thì trong giờ đó biết bao linh-hồn hư-mất!

«Tôi nhớ: Có hai người khách kia đi mua heo, ngồi một chiếc thuyền con. Một anh có mang bạc trong lưng, một anh không. Thình-linh sóng vô, thuyền chìm. Anh có mang bạc biết lợi, anh nọ không. Anh kia lội lên được, mở dây nịt và quần áo, để trên bờ, dặng trở xuống cứu anh nọ đương

ngắc-ngoài. Các-cớ thay, tuột thẳng nhỏ lại ôm cái dây nịt chạy riết. Anh ta quynh-quiu khó toan, nóng lòng trọng của hơn người, đành bỏ người nọ cho dòng nước, lặn sóng lồi đi, còn anh ta quyết đuổi theo đũa nhỏ, tìm gói bạc. Té ra đũa nhỏ chạy lanh, trốn dấu mắt, nên anh tìm không ra, bèn trở lại. Ôi thôi, bạn đi đời rồi, còn đâu mà cứu?

«Anh HỮU-ĐẠO ơi! Nếu ngày mai anh ở nhà lăm-ăn, đâu được dôi chực bạc đi nữa, song anh có nghe những linh-hồn chung-quanh anh đang hấp-hối rên tiếng kêu-xin cứu-vớt kia không? Sao anh cứ lo tìm túi bạc? Có câu: 'Cứu một người sống, hơn một đồng vàng.' Còn về vật-chất, thì Chúa phán: 'Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa' (Ma 6: 33). Sa-lô-môn cũng chứng: 'Có người rai của mình ra, lại càng thêm nhiều lần; cũng có người chắt-lót quá bực, nhưng chỉ được sự thiếu-thốn' (Châm 11: 24). 'Chớ tham tiền; hãy lấy đầu mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lia người dẫu, chẳng bỏ người dẫu (Hê 13: 5), dẫu khi đau-ốm cũng vậy.»

DẶN-DĨ nầy giờ ngửa miệng, trông cho dứt câu, bèn nói: «Xin lỗi ông cụ, cho tôi nối lời. Tôi không hiểu mình đi làm chứng về Chúa mà sợ người ta là sợ cái gì? Phải, người ta giàu-có, trí-thức, xảo-ngôn thiệt. Nhưng mình có phải đi dự cuộc thì sắc đẹp dẫu mà lo quần-áo tốt! Chỉ ăn-mặc sạch-sẽ và theo lễ-phép là được.

«Phải đi thì lấy bằng-cấp gì mà cần có trí-thức? Đã đi làm chứng, thì có sao nói vậy. Mình dùng lời Kinh-Thánh tỏ cho mọi người biết người đời là có tội, tương-lai không tránh khỏi cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus-Christ đã phó mình để chuộc tội người; vậy, ai tin thì được cứu. Vả, chính mình tôi tin và được

cứu đây này. Thế thì có cần học-thức gì mới làm được? Phao-lô đâu có học-thức, nhưng nào có dùng học-thức để cứu người đâu! Trái lại, ông nói nhờ quyền-phép Đức Thánh-Linh tỏ ra... (I Cô 2: 1-5).

«Còn sao lại sợ mất danh? Danh mình là chi? Kia, Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, tuyệt-cao vô-dối, còn hạ mình chịu sỉ-nhục để cứu người thay, huống chi chúng ta, há lại tự-cao hơn Ngài? Phao-lô nói: Tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu.»

Thầy ký TRUNG-tin tuy ít nói, nhưng có tài nhớ nhiều câu Kinh-Thánh, bèn đọc câu này: 'Khả giữ trung-tin cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mũ triều-thiên của sự sống' (Khải 2: 10), rồi nói: «Nếu ta trung-thành mà rao-giảng đạo Chúa, cố sức mở-mang bờ-cõi nước Ngài, thì chẳng những việc lớn Chúa giao sẽ được thành-tựu mỹ-mãn, mà lại được Chúa khen khi Ngài tái-lâm: 'Hỡi đây-tớ ngay-lành trung-tin kia, được làm; hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa người.' Vả, theo lời tiên-tri trong Kinh-Thánh, tôi tin chắc ngày ấy gần lắm rồi.»

«Vây, hỡi các bác TƯ-KỸ, NHƯT-NHẤT và HỒ-THẸN! Hãy nín đi, lui đi. Các bác là người nghĩ gần mà chẳng ngó xa, hay tưởng có mình mà không nhớ ai. Các bác hay đi đây đó, phá dâm người hiền-lương và tài-lực. Thật các bác là tôi-tớ của quỷ Sa-tan, các bác không sợ sự đoán-xét của Đức Chúa Trời sao?»

Bọn kia hết lời, nín thinh, kéo nhau ra về. Đi đường, họ lại xăm-xì cùng nhau rằng: «Nó giỏi thặng ta khi này, còn hồng khi khác... Mai chúng ta qua nhà anh X chơi...»

Khi bọn ấy đã đi, có TÌNH-TÂM nói: «Xin chúng tôi cầu-nguyện.» Cả thấy qui gối. HỮU-ĐẠO ăn-năn, khóc-lóc dữ, vì đã nghe theo lời cám-dỗ, thiếu chút nữa thì phạm tội thất-tin và mất dịp cứu người. HỮU-ĐẠO hứa rằng: «Từ rày về sau, dầu ai nói gì mặc lòng, tôi cứ việc mỗi tuần dâng thi-giờ đi làm chứng cho Chúa. Và mai này quyết-định **khởi-công**.»

Xong cuộc, họ hát ngợi-khen Chúa, rồi giải-tán, ai về nhà nấy, té ra đã quá nửa đêm rồi! (Đây là tờ biên-bản của cuộc Hội-nghị Lương-tâm đó).

CHẾT TỨC LÀ THẮNG!

DƯỚI đây là lời ông C. T. Studd, Hội-trưởng một Hội truyền-đạo bên Phi-châu, luận về «**SỰ CHẾT**,» nhằm năm 1915:

«Nếu Studd chết, sẽ có gì xảy ra?» Phải đáp lại câu hỏi thông-thường và đại-dộ ấy. Đây, Studd xin tự trả lời:—

«Bấy giờ miệng chúng tôi đầy sự vui-cười, lưỡi chúng tôi hát những bài mừng-rỡ» (Thi 126: 2). Hết thầy chúng ta sẽ hò-reo: «**A-LÊ-LU-GIA!**» Thế-gian sẽ mất một tên điên-dồ nhưt, và Đức Chúa Trời sẽ làm những việc lạ-lùng hơn bội phần vì đã bớt được một tên điên-dồ ngăn-trở Ngài. Đừng có đám tang, đừng phúng-vòng hoa, đừng nhỏ nước mắt, và cũng đừng hát điệu ưu-sầu. Ai nấy hãy chúc-mừng nhau. «Nếu mạng tôi bị dâng lên, thì tôi sẽ

lâm vui lòng và chúc-mừng anh em; còn anh em cũng hãy lâm vui lòng và chúc-mừng tôi» (Phil. 2: 17-18.—Theo bản dịch của Giám-mục *Lightfoot*, thuộc Hội *Anglicane*). Tôi nài-xin một điều đặc-biệt, là hãy ca-hát bài vui-mừng như có đám cưới. Đức Chúa Trời chúng ta vẫn sống, nên chẳng có việc chi khác đáng kể là nghiêm-trọng. Đám tang thứ nhưt của Trung-ương Phi-châu Tuyên-đạo Hội sẽ cử-hành khi nào Đức Chúa Trời chết. Nhưng cõi đời đời chưa hết, thì Đức Chúa Trời cũng chưa chết đâu; vậy, mọi người khá vui-mừng! Tiến lên! Ai nấy hãy nhìn thẳng trước mặt mình mà tấn-tới! A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Đức Chúa Trời Toàn-năng! Chết tức là thắng!—T. K. B. dịch.



TIN-TỨC GẦN XA



QUAN TOÀN-QUYỀN MỚI

Ngày 9 Août, quan Toàn-quyền Robin đã tới Hà-nội, cuộc đón-tiếp rất long-trọng. Bồn-báo xin thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp mà chào-mừng Ngài. — *T. K. B.*

Trần-trọng-tiến-đưa. — Ông bà E. F. Irwin, ông bà H. C. Smith, ông bà G. C. Ferry, ông Jean Funé, và cô A. Heikkinen đã đáp tàu về nghỉ bên Mỹ. Bồn-báo kính chúc các ông bà vượt biển bình-an, được Chúa đái-dùng, và mau trở lại để cử thi-hành trọng-trách. — *T. K. B.*

BẮC-KY

Lạng-sơn, Đông-mỏ. — Ngày 28 Mai, ông Mục-sư Lê-văn-Thái đến Lạng-sơn làm phép báp-têm cho 3 người. Kỳ sau đây sẽ làm phép báp-têm cho mấy anh em chị em người Thổ ở Đông-mỏ.

Có một ông già Thổ tên là Hoàng-thiệu-Trung, ở làng Cón-rinh, cách Đông-mỏ 18 cây số, rất mộ đạo Chúa. Khi tôi tới nhà, thì ông và hai con trai ăn-năn tôi, trở về cùng Chúa. Ông vui lòng để một cái nhà riêng làm nhà giảng. Ở hạt này đã có 20 người Thổ và Nùng tin Chúa.

Mới đây một ông chúa Mán sơn đầu (Pan-y), tên là Triệu-kim-Lý, ở hạt Lân-cát, cách Đông-mỏ ngót 40 cây số, đến nhà tôi và ngủ lại một đêm để nghe đạo Chúa. Ông rất vui lòng nhận đạo, và mong rằng Tin-Lành sẽ đến bộ-lạc mình. Người Pan-y còn đã-man lắm, họ thờ-lạy 36 tà-thần, thật tội-nghiệp quá! Đón-bà Pan-y lấy sáp ong bôi đầu. Xin anh em xa gần thương-xót mà cầu-nguyện Chúa mở đường cho chúng tôi đến đó giảng đạo cho họ. — *Nguyễn-văn-Phân.*

Tin mừng. — Bữa 4 Juillet, vợ tôi đã sanh một trai tại Hòa-bình. Vợ tôi cùng con tôi được mạnh-khỏe. Tạ ơn Chúa! — *Nguyễn-văn-Khúc.*

Nam-định. — Chúng tôi mở cuộc bố-đạo trong ba ngày 23, 24 và 25 Juin, ở làng Quất-lâm, là nơi mới được phép giảng.

Chúa dùng ông Mục-sư W. A. Pruett và ông Lê-khắc-Lưu đôn ơn cứu-rỗi của Ngài cho nhiều người ngoại-đạo được nghe. Kết- quả có 2 linh-hồn trở lại tin theo Đấng Christ. Như dịp, ông Mục-sư có làm phép báp-têm cho 10 người.

Xin qui ông bà cầu-nguyện cho 2 tin-đồ mới này, và cho chúng tôi càng sốt-sắng lo công-việc Chúa ở vùng này. Rất cảm ơn! — *Ban Tri-sự.*

Sơn-tây. — Chúng tôi có mời các ông W. A. Pruett, Lê-văn-Thái, Nguyễn-văn-Thin và Hồ-dừ-Thống giảng đặc-biệt năm hôm, từ 6 đến 10 Juin. Cảm ơn Chúa, Ngài dùng cuộc giảng này mà bồi-bổ đời thiêng-liêng của nhiều tin-đồ và giúp-đỡ cho nhiều người ngoại-đạo được hiểu lẽ thật. Có 12 người ăn-năn, tin Chúa.

Anh em tin-đồ ở làng Thọ-lão đã làm được một nhà giảng bằng tranh, lại như mới được phép giảng ở đây, nên ngày 28 Juin, chúng tôi đã mời ông bà Mục-sư Pruett làm lễ khánh-lành. Trong làng này và mấy làng khác có nhiều anh em mới tin Chúa. Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho họ được dám rẽ vũng-bùn trong Ngài. Rất cảm ơn! — *Đỗ-Phương.*

Ai-tin. — Bồn-báo được tin đau-đớn rằng em Vũ-tâm-Chuyên, con gái thầy cô Vũ-dan-Chính hầu việc Chúa tại chi-hội Tự-nhiên, đã ngủ yên trong Chúa ngày 20 Juillet 1934. Bồn-báo xin chia buồn cùng thầy cô Chính và cầu Chúa yên-úi lòng thầy cô. — *T. K. B.*

Hưng-yên. — Tôi có phát hai cái ung rất nguy-hiêm, nhờ sự cầu-nguyện, nay Chúa đã chữa cho lành. Lại có một tin-đồ tên là Tiến, bị đau thương-hãn, khi thi phát điên, khi thi nằm mê cứng, cả nhà và cả giáo-hữu đã mất lòng tin-cậy. Song tôi cứ nhớ Giê-rê-mi 33: 3 mà hiệp cùng Hội-Thánh nài-xin, thì Chúa đã chữa cho ông được lành.

Cũng có anh Chấp ở làng Đông-yên, chưa tin Chúa. Khi tôi đến đó, sửa-soan giảng, thì người nhà anh chạy lại tỏ cho

chúng tôi biết rằng anh bị bệnh dịch-lả từ trưa đến tối rồi, đã sắp-sửa từ-trần. Tôi bèn cùng Hội-Thánh cầu - nguyện ngay, rồi bảo cha và chú anh, là hai tin-đồ, về khuyên anh hãy tin Chúa Jê-sus. Trong khi đau, anh bằng lòng công-nhận Ngài làm Cứu-Chúa. Hai ông cũng cầu-nguyện cho anh, tức-thị bệnh lần lần giảm. Trong dịp này, Chúa thật dạy-đổ cho tin-đồ hội nhánh Đồng-yên thêm lòng tin-cậy Chúa ! A-lê-lu-gia ! — Nguyễn-hậu-Phúc.

và lúc xe đến chợ Ông-Tổng, chợ Giâm-làng, chợ Kiến-phước, và chợ Giồng-huê, thì tất cả trên xe xuống đi làm chứng, cắt nghĩa, và bán được rất nhiều sách, khiến cho nhiều người biết rõ về đạo cứu-rỗi. Họ rất hoan-ngiình đạo của Chúa, cũng có nhiều người đến nghe giảng.

Nguyện Chúa cho hội giống gieo đây được mọc lên và kết-quả mỹ-mãn ! — Bài-tự-Do, Chủ-nhiệm Nam-kỳ Địa-hạt, kiêm Trưởng-bang xe «Tin-Lành.»



Xe «Tin-Lành» đi hầu việc Chúa tại Nam-kỳ

NAM-KỶ

Xe «Tin - Lành». — Nhơn dịp làm lễ khánh-thành nhà giảng mới và phục-bưng luôn 3 ngày đêm, từ 22 đến 24 Jun 1934, anh em trong Chúa tại chi-hội Gò-công có lòng ước-mong rước cho được xe «Tin-Lành» đến để chạy làng này qua làng kia cũng khắp hạt Gò-công, trước là làm chứng đạo Chúa cho những người chưa từng biết Ngài, sau lại mời họ đến nhà giảng mới mà nghe giảng.

Ngày 21 Jun, xe «Tin-Lành» đến, chính tôi đi thăm các quan cai-trị, và tổ-bày công-việc của Chúa trên xe, thì các quan vui lòng tiếp-rước, và ưng-thuận cho xe chúng tôi đi cách thông-thả, không ai ngăn-trở cả. Đương khi xe chạy đi làm việc, thì có chở theo mục-sư, thầy giảng, mấy thầy bán sách và mấy ông chấp-sư ;

Thom. — Cảm ơn Đức Chúa Trời, Ngài ban nhiều phước cho chi-hội này. Chúng tôi xin làm chứng về một phép lạ của Ngài.

Số là chị Lương-thị-Phùng bị quỷ nhập vào lòng đã lâu, thầy pháp gọi quỷ lên chứng nào, thì nó lên chứng nấy. Hễ có hơi nhang, thì lên liền. Khi đã vô-phương giải-thoát rồi, chị mới đến nhà giảng xin chúng tôi cầu-nguyện. Chúng tôi nhơn danh Đức Chúa Jê-sus mà đuổi quỷ ra khỏi lòng chị, thì chị đương ngồi trên ghế, liền té xuống đất một cái bịch, nằm thiêm-thiếp. Song tôi biểu anh em cứ bình-yên cầu-nguyện, thì chị tỉnh lại, đứng dậy như thường. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất là !

Xin anh em cầu-nguyện cho Hội này được nhiều người ăn-năn tin Chúa. Rất cảm ơn. — Diệp-văn-Cần.

Lời cảm ơn.—Bồn-bào nhâu được 0\$20 của ông Huỳnh-vân-Chân ở Sóc-sài gửi giúp. Xin cảm ơn ông.—*T. K. B.*

AI-LAO

Vientiane.—Xin quý Hội-Thành làm ơn cầu-nguyện cho ông Nguyễn-vân-Viên, là tin-dò ở đây đang mang bệnh ho ra huyết. Ông đã dâng mình để làm chứng về đạo Chúa cho người An-nam và người Lào, nay mang bệnh hiểm-nghèo này, thật có ngăn-trở ông làm trọn bổn-phận đối với Chúa và đồng-bào.—*Anh em tin-dò.*

Năm 1933, trong số dân Giu-đa về tổ-quốc, có 2.500 người đem theo 12.500.000 đồng. Năm 1933 - 1934, cả số hóa-vật nhập-cảng tới 50 triệu đồng hoặc hơn nữa. Chẳng cần phải làm nhà kinh-tế-học mới nhận-biết xứ nhỏ-hẹp này thanh-vượng. Ta càng ngạc-nhiên vì thấy Đất Thánh tứ địa-vị thấp-hèn trong khoảng mười năm về trước leo lên địa-vị cao-trọng trong cõi hoạt-động của nhơn-loại hiện-thời.

Kể tin lời tiên-tri của Đức Chúa Trời thì không thể nào nghi-ngờ rằng hiện-tình xứ Pha-lê-tin không hiệp với phương-lược của Ngài.—*The Evangelical Christian.*



VƯỜN XANH GIỮA SA-MẠC

DÙNG MÁY VÔ-TUYẾN TRUYỀN-THANH ĐỀ TÔN-VINH CHÚA

Những bản thống-kê sau-cùng của Đất Thánh có nhiều điều đáng chú-ý. Theo một tờ báo rất có danh-tiếng bên nước Anh, thì xứ Pha-lê-tin vẫn là cái kỳ-quan thứ tám của thế-giới. Trong sa-mạc khổng-hoảng, xứ này là vườn-tược xanh-tươi có vẻ hưng-thạnh về phân kinh-tế và hi-vọng về mọi phương-diện. Xứ này chiếm được địa-vị về-vang trong trường kinh-tế, nên nhiều tiệm buôn lớn và công-ty bảo-hiêm của người Anh đang chủ-ý mở-mang thương-mại và kỹ-nghệ.

Thành-phố Thượng-hải đã làm gương cho cả thế-giới về sự mở một sở vô-tuyến truyền-thanh (*radio*) cốt dùng vào công-cuộc truyền-bá Tin-Lành. Mọi món sở-phí để kiến-thiết và tiến-hành công-cuộc này đều do cư-dân thành-phố chịu. Một đoàn-thể thương-gia vừa người Tàu vừa người ngoại-quốc, và một số giáo-sĩ đã gắng hết sức, nên mới có kết-quả tối-đẹp dường ấy. Một bản báo-cáo cho ta hay rằng hiện nay thành-phố Thượng-hải có hai mươi vạn máy nhận tin của sở vô-tuyến truyền-thanh. Ở Hàng-châu, Ninh-ba, Tô-châu cũng có nhiều máy nhận tin.

Lập cửa biển Hải-pha nam ngoài và gần làm xong kinh dẫn dầu từ mỏ *Kirkuk* đến thành Hải-pha, đó là hai đặc-sắc về nền kinh-tế quan-trọng hiện-thời của xứ Pha-lê-tin. Nhưng ta cũng phải chú-ý đến mọi thứ kỹ-nghệ mới-lạ vẫn phát-hiện luôn-mãi.

Chương-trình của sở ấy gồm sự tranh-luận về các vấn-đề xã-hội, sự giải-bày cho con trẻ biết cách dùng chữ gõ mà sắp thành câu, sự diễn-thuyết về y-học do các bác-sĩ của hội truyền-giáo, sự nói chuyện văn-tất về các trào-lưu thế-giới và cách bỏ-cứu gia-đình, lại cũng gồm sự giảng đạo, sự làm chứng của cá-nhơn và âm-nhạc. Buổi sáng nào cũng truyền vang những lời cầu-nguyện của gia-đình.

Sáu tháng cuối năm 1933, các nhà doanh-nghiệp xây-dựng 133 xưởng máy luyện kim-khí, chế lương-thực, và vật-liệu cất nhà, dệt vải và quần-áo, làm đồ gỗ, cùng pha hóa-chất, v. v. Vả, họ đang lo mở 50 xưởng kỹ-nghệ có chừng 9 triệu vốn. Cuối năm ngoái, ông *Andrew Mc Fadyean* và một nhà kinh-tế chuyên-môn đến thăm xứ Pha-lê-tin, rồi báo-cáo rằng còn có thể mở-mang kỹ-nghệ. Trong năm 1933, tiền vốn của người Giu-đa là 26.250.000 đồng bạc Mỹ. Riêng về phần kỹ-nghệ và văn-tải đã chiếm mất gần 5 triệu; sự mua và mở-mang những vườn cam cũng chiếm một phần lớn của vốn đó.

Có một người Mỹ chuyên-môn về nghề vô-tuyến truyền-thanh đã dự phần đặt máy nhận tin cho người Tàu theo giá rất rẻ, không ăn lời. Ông nói rằng: «*Hãy vì vinh-hiến của Đức Chúa Trời mà lo chế máy vô-tuyến truyền-thanh.*»—*The Literary Digest.*

Biên-bản của Đại-hội-đồng thường-niên lần thứ 11 của Hội Tin-Lành Đông-Pháp, nhóm lại tại chi-hội Tourane vào ngày 2-6 Juillet 1934

Hiện-diện có 40 đại-biểu chánh-thức, và chừng 400 tín-đồ thường nhóm lại thờ-phượng Chúa. Có các ông bà Mục-sư Mẫu-hội dự-trị như sau này: Ông bà Hội-trưởng D. I. Jeffrey, ông bà I. R. Stebbins, ông bà J. D. Olsen, ông bà W. A. Pruett, và ông P. E. Carlson.

Theo sự sắp-đặt thì:

Năm ông Lê-văn-Thái, Trần-Dĩnh, Bùi-tự-Do, Lê-văn-Loung, và Dương-nhữ-Tiếp cai-trị năm ngày; và năm ông Nguyễn-xuân-Diệm, Phạm-Thánh, Nguyễn-hữu-Bình, Lê-văn-Quế và Hoàng-trọng-Thừa cai-trị sự cầu-nguyện năm buổi sáng.

Ông Hội-trưởng Lê-dinh-Tươi giới-thiệu Đại-hội-đồng, và tổ cơ sở-địa phải nhóm lại tại Tourane lần này (theo sự sắp-đặt trước, thì phải nhóm lại tại Hà-nội), là tại tình-hình kinh-tế hiện-thời, chớ không có ý gì. Giới-thiệu xong, ông cầu-nguyện khai-mạc.

Trong kỳ Đại-hội-đồng này, phước-banh rất dồi-dào, bởi Chúa có dùng mấy ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey, ông I. R. Stebbins, ông P. E. Carlson, ông W. A. Pruett và ông J. D. Olsen giảng-day một cách rất có linh-cảm, làm cho tâm-hồn anh em trong Đấng Christ đều phấn-nhứt và tinh-thức nhiều.

Trong năm đêm báo Tin-Lành cho người ngoại, tuy có mưa khà, mà người nhóm vẫn đông, có đêm cũng đến hơn năm trăm thỉnh-giữ (kể cả tín-đồ). Chúa cũng ban ơn chớ mấy ông Lê-dinh-Tươi, Lê-văn-Thái, Huỳnh-vân-Ngà và ông Lê-văn-Quế giảng một cách có linh-hoạt lắm, thỉnh-giữ đều hoan-nghỉnh, có tâm linh-hồn an-nản trở lại cùng Chúa.

Kết-quả sự bàn-luận trong kỳ Đại-hội-đồng như sau này:

Hai buổi chiều ngày 2 và 3, biểu-quyết: Công-nhận lần thứ nhì và cho vào điều-lệ về sự sửa-đổi các khoản trong điều-lệ theo biên-bản kỳ Đại-hội-đồng năm ngoái (1933) tại Ô-môn. Chỉ trừ ra khoản LY-DỊ phải để y như điều-lệ đã có.

Xưa trình cho Đại-hội-đồng lần nữa, sửa điều-lệ về người dự-cử Phó Hội-trưởng và Phó Chủ-nhiệm đều phải là Mục-sư đương ở trong chi-hội tự-trị tự-lập mới hiệp-lẽ.

Sửa điều-lệ về hạn hành-chức Mục-sư thì: «Mỗi chi-hội được phép mới Mục-sư mỗi khóa hai năm; mãn khóa thì nhứt cũng được phép cứ mời nhiều khóa về sau. (Sự này giải-quyết được 25/33 phiếu kín. Lúc này số đại-biểu có 7 người vắng mặt, mà Đại-hội-đồng vẫn công-nhận số khiếm-diện ấy vẫn không trở-ngại). Trong sự mới ấy, khóa đầu phải được hơn nửa số phiếu kín, và mấy khóa sau phải được tám chục phần trăm số phiếu kín đối với số thuộc-viên chánh-thức hiện nhóm lại mới hiệp-lẽ.

Phủ-quyết một điều trong biên-bản Đại-hội-đồng thường-niên kỳ rồi của Bắc-hạt, là vấn-đề «xin tạm nghỉ chức phái-viên trong ban trị-sự địa-hạt ấy,» vì không hiệp điều-lệ.

Phủ-quyết một điều trong biên-bản Đại-hội-đồng thường-niên vừa rồi của Trung-hạt, là vấn-đề «xin cho nữ tín-đồ được phép làm đại-biểu tại các Đại-hội-đồng.»

Sau khi ông Hội-trưởng Lê-dinh-Tươi tỏ lòng rất lấy làm đau-dớn mà thông-cáo cho Đại-hội-đồng về sự dứt phép thông-công ông Trần-xuân-Phau, Đại-hội-đồng đều tỏ lòng thương-tiếc, nên có đề riêng một ít thì-giờ nhớ hai ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey và Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa cầu-nguyện cho ông ấy sớm an-nản.

Biểu-quyết công-nhận biên-bản Đại-hội-đồng thường-niên vừa rồi của Nam-hạt.

Phủ-quyết sự đem các khoản TIN-KÍNH và NGHĨ-LỄ trong điều-lệ ra một qui-tắc riêng.

Biểu-quyết cử hai viên đại-biểu Lê-khắc-Hóa và Trần-Mai làm hai viên soát sổ kỳ này.

Biểu-quyết công-nhận số đại-biểu hiện-diện 38 người, và xin cử các viên-chức thuộc ban trị-sự Tổng-liên-hội. Kết-quả sự bầu-cử ấy:

Chánh Hội-trưởng: Lê-dinh-Tươi chưa mãn-khoá.

Phó Hội-trưởng: Nguyễn-xuân-Diệm đắc-cử 12/38 phiếu.

Thư-ký: Ông-vân-Huyền chưa mãn khoá.

Tư-hóa: Đoàn-vân-Khánh đắc-cử 11/38 phiếu.

Phái-viên Nam-hạt: Nguyễn-Đằng đặc-cử 19/38 phiếu.

Phái-viên Trung-hạt: Hoàng-trọng-Thừa đặc-cử 25/38 phiếu.

Phái-viên Bắc-hạt: Lê-vân-Thái, vì không ai tranh-cử, nên không bỏ phiếu.

Ba ông Chủ-nhiệm: Bùi-tự-Do, Lê-vân-Long và Dương-nhữ-Tiếp.

Hai buổi chiều ngày 4 và 5 có ông Mục-sư Trần-Dĩnh cai-trị, đề dịp cho con-cái Chúa làm chứng các ơn-phước. Nhiều người tỏ ra ơn Chúa ban cho nào vật-chất, nào thiêng-liêng, đều dâng ngợi-khen quyền-phép của Cứu-Chúa Jê-sus! A-lê-lu-gia! A-men!

Tiền dâng trong năm ngày được 21\$15, và quyền được 12\$94, cộng 34\$09.

Chiều ngày chót, biểu-quyết:

Công-nhận số thầu và chỉ khóa rồi của ông Tư-hóa Tổng-liên-hội trình cho Đại-hội-đồng, sau khi hai viên soát sổ đã xét lại.

Trọng khóa: Số thầu: 484\$65; số xuất: 385\$22. Còn thừa: 99\$43.

Công-nhận sự từ-chức tư-hóa của ông Mục-sư Đoàn-vân-Khánh theo như duyên-cớ ông tỏ ra rằng: Vì ông nghỉ lại công-việc Chúa ở Trường-an và Đại-an đương còn nặng gánh, e không đủ thì-giờ mà lo trọn chức-vụ Tư-hóa Tổng-liên-hội lần này được.

Nhứt-định các chức-viên trong các ban trị-sự của Hội Tin-Lành Đông-Pháp phải đặc-cử hơn nửa số thăm của đại-biên hiện nhóm. Nếu mở thăm lần thứ nhứt, chưa ai cập-thức, thì lấy hai người được nhiều thăm hơn hết đem cử lại. Xin thi-hành ngay từ khi Đại-hội-đồng lần này giải-tán về sau.

Xin cử chức Tư-hóa thay ông Đoàn-vân-Khánh, thì ông Huỳnh-văn-Ngà đặc-cử. Không bỏ phiếu, vì chỉ có hai người ra ứng-cử, mà ông Lê-vân-Quế nhường.

Đầu ở dưới ghe Tin-Lành xa nhà giấy-thếp, nhưng ông Ngà hứa có cách tiện-lợi, và không chi-phí tiền mỗi khi đi lại nhà giấy-thếp. Hội-đồng công-nhận.

Hội-đồng rất hoan-nghinh các giấy-tờ xin lập hội của Hội Tin-Lành Đông-Pháp do ông Hội-trưởng Lê-dinh-Tươi trình ra; chỉ xin sửa một ý trong đơn xin phép ấy mà thôi.

Ủy quyền cho ban trị-sự Tổng-liên-hội cứ xem-xét, sửa-đổi những điều nào cần phải trong điều-lệ, rồi trình cho Đại-hội-đồng lần tới theo phép. Trong thời-gian sửa-đổi ấy, nếu các giáo-hữu trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp có điều hoặc ý nào tưởng là tốt cho sự sửa-đổi ấy, thì cứ gửi đề-nghị đến cho ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội thầu xét.

Ông Hội-trưởng trình số tin-đồ hiện có, và số tiền dâng và quyền năm vừa qua trong khắp Hội Tin-Lành Đông-Pháp như sau này:

SỐ TÍN-ĐỒ:

Nam-hạt, đã chịu phép báp-têm:	5.268
chưa » » »	1.405
Trung-hạt, đã » » »	1.545
chưa » » »	652
Bắc-hạt, đã » » »	421
chưa » » »	187
Tổng-cộng 7.234 người đã chịu phép báp-têm, và 2.244 người chưa báp-têm.	

SỐ TIỀN DĂNG VÀ QUYỀN:

Nam-hạt, cộng được:	12.368\$67.
Trung-hạt, » »	3.433\$71.
Bắc-hạt, » »	4.284\$07. (Trong số này của bà H. H. DIXON dâng 1.400\$00).
Hiệp cộng được:	20.086\$45.

Biểu-quyết Đại-hội-đồng năm 1935 sẽ nhóm lại tại chi-hội Hà-nội vào tháng Avril, còn ngày nhóm lại thì giao cho ban trị-sự Tổng-liên-hội liệu-định.

Theo lời khuyên của ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey, xin các giáo-hữu trong khắp Hội Tin-Lành Đông-Pháp, nhờ ơn Chúa tìm dịp đề riêng thì-giờ mỗi ngày từ 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều, đồng lòng hiệp ý cầu-nguyện cho công-việc Chúa trong Đông-Pháp được phồn-hưng mọi bề, mỗi ngày càng thêm! THÔNG-QUÁ.

Theo lời tuyên-bố của ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, cử-tọa đều đứng dậy hát ngợi-khen ơn dự-đặt của Chúa đã ban cho trong kỳ Đại-hội-đồng, và xin ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey cầu-nguyện chúc phước cùng là bế-mạc Hội-đồng.

NAY BIÊN-BẢN

Thay mặt cho Đại-hội-đồng:

Hội-trưởng: Lê-dinh-Tươi.

Thơ-ký: Ông-vân-Huyền.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

a) «Tiếng kèn lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời.» Tiếng kèn lớn ở đây có lẽ là tiếng của chính Cứu-Chúa chúng ta kêu tin-dõ ra khỏi mờ-mả để đến cùng Ngài (Gi. 5: 28), và có lẽ tiếng của thiên-sứ lớn là tiếng của thiên-sứ trưởng Mi-chen (Giu 9; Khải 12: 7) sẽ cùng đến với các thiên-sứ khác. Còn tiếng kèn của Đức Chúa Trời là của một thiên-sứ nào đó thổi đặng nhóm-hợp các thánh-dõ của Chúa. Ngày xưa, khi nào Đức Chúa Trời muốn ông Môi-se nhóm dân Y-so-ra-ên để báo tin cho họ, thì Ngài có bảo ông hãy sai một người thổi loa (kèn), hầu cho mọi người ở xa gần đều được biết. Lại nữa, khi chính mình Đức Giê-hô-va đã ngự xuống tại trên núi Si-na-i, thì có sấm vang chớp nhoáng cùng tiếng kèn thổi vang-động (Xuất 19: 16; Dân 10: 2, 10; 31: 6; Thi 47: 5). Cũng vậy, khi tái-làm, Đức Chúa Jê-sus sẽ sai thiên-sứ nhóm-hợp dân thánh của Ngài đặng tiếp-rước Ngài (Ma 24: 31; 1 Cô 15: 52; so-sánh Thi 50: 5). Có người vì có một chữ «chót» ở 1 Cô 15: 52 mà lầm tưởng rằng thiên-sứ thổi bảy thổi loa ở Khải 11: 15-19 cũng là thiên-sứ thổi kèn ở đây. Nhưng khi vị thiên-sứ thổi bảy ấy thổi loa, thì là vào kỳ đại-nạn, sau khi Hội-Thánh đã được cất lên rồi. Vậy nên tiếng kèn ấy khác hẳn với tiếng kèn làm dấu-hiệu các thánh-dõ nhóm lại với Chúa.

b) «Chính mình Chúa ở trên trời giảng xuống» (16b). Dầu Đức Chúa Jê-sus sai thiên-sứ thổi kèn để nhóm-hợp chúng ta, song chính mình Ngài

sẽ giảng xuống để tiếp chúng ta lên không-không. Vui thay, giờ qui-báu ấy! Chính Cứu-Chúa ta, chứ không phải người nào khác, sẽ hiện đến để đem ta đi với Ngài (Gi. 14: 3). Lúc Đức Chúa Jê-sus đã thăng-thiên, có hai thiên-sứ hiện đến cùng các môn-dõ và hứa với họ rằng: «Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy» (Sứ 1: 11). Nếu ta có thể kê-cửu Kinh-Thánh đặng biết rõ Ngài đã ngự lên cách nào, thì ta cũng có thể biết cách Ngài sẽ trở lại. Trước hết, khi thăng-thiên, Ngài vẫn còn có thân-thể vinh-hiễn, tức là thân-thể các môn-dõ đã thấy mỗi lần Ngài hiện ra với họ sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại; vậy, Ngài sẽ hiện đến trong thân-thể vinh-hiễn và hữu-hình ấy. Và lại, khi Ngài đi, thì chỉ có các môn-dõ được thấy Ngài; vậy, khi Ngài trở lại, thì cũng chỉ có những kẻ thuộc về Ngài và đương trông-dợi Ngài được thấy Ngài (Hê 9: 28; Khải 20: 5). Lúc Ngài đi, thì đã giơ tay ra chúc phước cho các môn-dõ (Lu 24: 51), và khi Ngài trở lại, thì cũng sẽ giơ tay ra mà tiếp-rước những kẻ thuộc về Ngài vậy. Còn một điều chót, khi Ngài đã đi, thì «có một đám mây tiếp Ngài khuất đi» (Sứ 1: 9); khi Ngài trở lại, thì cũng sẽ đến cách vinh-hiễn ấy, vì câu 17 tỏ cho ta biết rằng chúng ta cũng sẽ được cất lên «giữa đám mây.»

c) Tin-dõ chết được sống lại trước hết (15c, 16c). Các tin-dõ Tê-sa-lô-ni-ca đã lo-lắng nhiều về bà-con của họ, là những kẻ đã chết trong Chúa, vì họ

lâm tương rằng mấy người ấy đã mất phước nhiều. Song Phao-lô tỏ cho họ biết rằng những tin-dõ đã chết trong Chúa chẳng những không mất phước gì, mà lại sẽ có đặc-án này, là được sống lại trước khi những tin-dõ còn sống được biến-hóa. Hai chữ «trước hết» ở đây không chỉ về sự sống lại thứ nhất; có chỗ dạy rõ-ràng về sự khác nhau của hai kỳ sống lại. Dầu vậy, sự sống lại của tin-dõ ở đây tức là sự sống lại thứ nhất (Gi. 5:29; I Cô 15:23; Khải 20:5, 6).

d) Tin-dõ còn sống được biến-hóa (1ăb, 17). Về sự biến-hóa thân-thể của tin-dõ, thì Phao-lô đã dạy rõ-ràng hơn ở I Cô 15:51, 52, và nhờ hai câu ấy chúng ta hiểu rằng mình sẽ được «biến-hóa trong giây-phút, trong nháy mắt.» Nhờ sự biến-hóa ấy, thân-thể hay hư-nát này sẽ trở nên thân-thể không hay hư-nát và không chết được, giống như thân-thể vinh-hiền của Đấng Christ sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại, và giống như thân-thể của các tin-dõ đã được sống lại khi Ngài sẽ tái-lâm. Tại làm sao ông Phao-lô chép rằng: «Chúng ta là kẻ sống...», mà không nói: «Những kẻ còn sống trong ngày ấy...?» Có lẽ ông nói vậy trước hết vì ông có hi-vọng rất lớn, là Đức Chúa Jêsus sẽ tái-lâm trước khi ông chết, hay là ông muốn thúc-giục các tin-dõ trải qua các thời-dại tin và trông-mong Chúa tái-lâm đương khi mình còn sống.

(Còn tiếp) 363



(Tiếp theo)

MỤC-SU J. DRANGE OLSEN

1) Anh em có lương-tâm yếu-đuối (câu 7). — «Nhưng chẳng phải mọi người đều có sự hay-biết đó. Một đôi người vì nghĩ thường có thần-tượng, nên khi ăn của cúng-tế do cho

là của cúng-tế thần-tượng; thì lương-tâm yếu-đuối của họ bởi đó ra ô-uế.» — Nói cách chung, thì mọi tin-dõ biết các thần-tượng không giữ-trị gì, duy có một Đức Chúa Trời độc-nhất vô-nhi, đáng kính-sợ, thờ-phượng đó thôi. Nhưng nói cách riêng, thì trong vòng tin-dõ cũng có một vài người không có sự hay-biết ấy, còn thường tưởng-nhờ các thần-tượng họ thờ trước kia, không dám quyết rằng nó là hư-không cả, có lẽ lắm nó thờ-hữu ở đâu đó vậy. Thế thì, những kẻ ấy đều cầm của cúng-tế là vật thật đã hiến-tế cho một vị thần nào đó; lại nghĩ rằng thần ấy nhờ quyền-phép độc-ác của nó mà khiến cho đồ cúng ra ô-uế vậy. Thành-thử khi họ ăn đến, thì lương-tâm yếu-đuối của họ cũng bị ra ô-uế nữa.

Vả, lương-tâm yếu-đuối có nghĩa gì? Lương-tâm yếu-đuối là một lương-tâm hay kẻ một sự gì hoặc việc gì không ác là ác, không biết thế nào đoán-dịnh phải quấy, cứ lương-lự, hồ-nghi hoài. Kinh-Thánh có câu: «Phạm làm đều chi không bởi đức-tin, thì đều đó là tội-lỗi» (Rô 14:23). Nghĩa là phạm đều gì mình làm nữa trong lòng còn nghi-ngờ việc ấy có lẽ là quấy, là tội, thì việc ấy thật là quấy, là tội cho lương-tâm rồi, mặc dầu kỹ-trung sự ấy thuộc trong hạng trung-lành-vật vậy. Thế thì, nếu người nào ăn của cúng mà lại hồ-nghi đến đó là tội, thì sự ăn đó thật là tội, và lương-tâm người ấy bèn ra ô-uế vậy.

2) Lương-tâm yếu-đuối của anh em là cái «hàng rào» cho sự tự-do của tin-dõ (câu 9-12). — Ấy vậy, quyền tự-do của tin-dõ Chúa có hạn-chế đặc-biệt, tức là khi thấy anh em mình có lương-tâm yếu-đuối. Hễ ai vô-tình mà bước qua cái «hàng rào» ấy, tất phải phạm tội. Nên chi Phao-lô răn-dạy rằng: «Nhưng hãy giữ lấy kéo sự tự-do mình làm dịp cho kẻ yếu-đuối vấp-phạm.» Rồi trong câu 10 lấy ví-dụ một tin-dõ có lương-tâm mạnh, có sự «hay-biết» về sự trung-lành của đồ-an cúng-tế, cậy sự «hay-biết» ấy mà dạn

đi ngồi ăn trong miếu tà-thần, thì có thể làm cho anh em có lương-tâm yếu-đuối bị vấp-phạm. Bởi vì anh em đó từ hồi nào vẫn coi sự ăn của cúng là không xứng-đáng, là một việc phạm tội đó thôi, mà nay lại thấy sờ-sờ có một anh em dạn-dĩ ngồi ăn tiệc cúng, thì sẽ bị cảm-đổ bất-chước mà làm theo. Đến khi ăn rồi, thì tự cảm-biết lương-tâm mình đã ra ô-uế, bị nó trách-móc mình đã phạm tội, bèn sanh ra sự buồn-bã, bối-rối trong lòng không biết kể. Ấy vậy, sự tự-do của tin-đồ có lương-tâm mạnh-mẽ và sự «hay-biết» về sự hư-không của thần-tượng kia đã thành dịp cho anh em yếu-đuối phạm tội. Trong câu 11 và 12 Phao-lô chỉ-tỏ ra hề ai làm như vậy cũng phạm tội rất nặng.

(a) Làm hư-mắt người mà Đấng Christ đã chịu chết thế cho (câu 11). — «Thế thì, người lấy sự hư-mắt mình mà làm hư-mắt kẻ yếu-đuối, là người anh em mà Đấng Christ chết thế cho.» Đó là tội-lỗi nặng của kẻ nào vì sự hay-biết về sự hư-không của thần-tượng mà dám ngồi ăn tiệc cúng. Kẻ ấy nghĩ rằng mình coi thần-tượng không ra gì, nên có phép tự-do ăn của cúng, chẳng kể đến ý-kiến của anh em mình ra gì, và lại hành-vi bất-lương, vô-đạo đó mà khiến cho người ta bị cảm-đổ ăn của cúng như mình, rồi sa vào tội-lỗi mà phải bị hư-mắt. Vả, vì anh em đó mà Đấng Christ đã liều mình, chịu thương-khó và chết. Ấy vậy, nếu Đấng Christ đã vui lòng khứng-chịu trả một giá cao-qui vô-hạn hầu chuộc người đó ra khỏi sự trầm-luân đời đời, nõ nào mình còn vì một miếng ăn mà gây nên hoạn-họa cho người! Trái lại, vì cơ qui-báu ấy, ta nên vui lòng chịu thin mình, kiêng-kỵ đồ ăn và mỗi thứ khác có thể gây cho anh em yếu-đuối vấp-phạm. Cũng dám chắc rằng nếu sự «hay-biết» của ta có tình yêu-thương cấp theo, thì sẽ làm sự phải ấy. Còn nếu chỉ biết vì bụng mình mà không nghĩ đến ai, cứ

lo sao cho bèo miệng to hình, rồi ai chết mặc ai, miễn đầy túi thịt, như thế thật đáng ân-hận vô-cùng! Cái tội làm cho anh em mình hư-mắt nặng biết là dường nào! Mà có vậy, thành ra câu ấy dạy rõ-ràng kẻ nào Chúa chịu chết thế cho lại có thể bị trầm-luân. Nhưng, than ôi, có thể bị trầm-luân là vì cơ tin-đồ không lo giữ cách ăn-ở xứng-đáng, buông theo lòng ích-kỷ mà trở nên dă vấp-ngã cho anh em! Nguyện Chúa ban ơn cho ta, giúp ta thoát khỏi sự lạm-dụng nguy-hiêm về quyền tự-do mình, đến đổi vui lòng đồng-thình với Phao-lô mà rằng: «Nếu đồ ăn xui cho anh em tôi vấp-phạm, thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu cho khỏi làm dịp vấp-phạm cho anh em tôi» (câu 13)!

(Còn tiếp)



(Tiếp theo)

MỤC-SƯ W. A. PRUETT

Hạn-lượng của tình yêu-thương Đấng Christ

Bề rộng của tình yêu-thương Đấng Christ.—Tình yêu-thương ấy bao-trùm cả nhơn-loại. Mọi vì tinh-tú ở trong không-trung thế nào, thì mọi người cũng ở trong từng trời của tình yêu-thương Đấng Christ thế ấy. «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian» (Gi. 3: 16)—cả thế-gian, chớ không phải riêng một phần thế-gian. Tình yêu-thương của Đấng Christ bao-phủ cả nhơn-loại cũng như một cái màn trải rất rộng có thể bao-phủ cả thế-giới. Nhưng tình yêu-thương ấy chẳng nông-cạn vì cơ đã rộng-rãi đâu, chẳng như một dòng sông hề hẹp thì sâu, nhưng nếu rộng ra, thì nông-cạn, chảy chậm-chạp, ri-ri. Tình yêu-thương của Đấng Christ dẫu rộng nhưng vẫn sâu, lại chẳng bớt sâu-

nhệm và quyền-phép vì phải xan-xẻ cho nhiều người. Tình yêu-thương ấy cũng đối với cả-nhơn, nên mỗi người có thể nói rằng: «Ngài đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2: 20).

Bề dài của tình yêu-thương Đấng Christ.—Ngài là Đấng Thiêng-liêng, là Con hằng sống của Đức Chúa Trời, nên tình yêu-thương của Ngài chẳng vì cơ Ngài từ-biệt thế-gian mà tiêu-mất. Ngài đã yêu-thương chúng ta cho đến chết trên cây thập-tự; hiện nay Ngài vẫn yêu-thương chúng ta trong sự sống phục-sanh và vinh-viên của Ngài. Ngài là Đấng hằng sống, nên tình yêu-thương của Ngài hằng còn, tươi-đẹp và sáng-sủa như mặt trời buổi mai. Tình yêu-thương Ngài thấu suốt mọi thời-đại. Đây, ta có một cách khác để đo-lường tình yêu-thương ấy. Tội-lỗi tôi dãi chùng nào, thì tình yêu-thương Ngài lại dài hơn chùng ấy. Trước lúc chúng tôi sanh ra, thì Đấng Christ đã yêu-thương chúng tôi. Khi nào chúng tôi từ-giã thế-gian nầy để về ở với Ngài trong nước vinh-hiền, thì Ngài vẫn yêu-thương chúng tôi. Tấn-sĩ *Maclaren* nói rằng: «Bề dài của tình yêu-thương Đấng Christ là bề dài của cõi đời đời, và dài hơn mọi tội của loài người.»

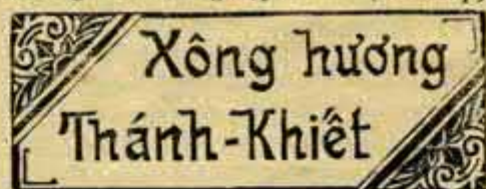
Bề sâu của tình yêu-thương Đấng Christ.—Bề sâu và bề cao chẳng qua là hai cách bày-tỏ một ý. Một cách từ trên đỉnh tình xuống, một cách từ dưới đáy tình lên. Đỉnh là ngôi Đức Chúa Trời ở trên trời. Ngôi của võ-trụ cách xa màng cỏ thành Bết-lê-hem, cây thập-tự của núi Gô-gô-tha, mồ-mả, và bóng tối mờ-mịt của sự chết là đường nào! Nếu có thể được, hãy đo khoảng ấy đi, thì anh em sẽ biết đôi chút về bề sâu của tình yêu-thương Đấng Christ. Còn một cách đo tình yêu-thương ấy, tức là tội-lỗi sâu-xa ghê-gớm của loài người. Tội-lỗi người ta sâu không đáy, nhưng tình yêu-thương của Đấng Christ còn sâu hơn.

Bề cao của tình yêu-thương

Đấng Christ.—Muốn đo bề cao, thì phải bắt đầu từ dưới đáy mà đo lên. Hãy bắt đầu từ thập-tự-giã, là nơi Đấng Christ chịu chết sỉ-nhục, chịu rửa-sả và trở nên gớm-ghiếc, vì đem thân gánh lấy hết sự độc-hại, ô-uế và án-phạt của tội-lỗi chúng ta. Hãy bắt đầu từ thập-tự-giã mà đo lên đến sự vinh-hiền khôn xiết ở trên trời, đến ngôi sáng-láng của trời đất, rồi hãy nhìn-xem Đấng Christ ngự trên ngôi ở đó, có mọi đạo thiên-bình và mọi người được chuộc qui dưới chơn Ngài, yêu-thương và thờ-lạy Ngài. Như vậy, anh em sẽ biết ít nhiều về bề cao của tình yêu-thương Ngài. Tình yêu-thương của Ngài đem chúng ta đến trước ngôi của Đức Chúa Trời Chí-cao.

Đầu rộng, dài, sâu và cao vô-cùng, tình yêu-thương của Đấng Christ cũng khôn-khít với chúng ta và thật qui-báu vô-cùng. Ngài yêu-thương chúng ta từ cõi đời đời dĩ-vãng, hiện nay Ngài yêu-thương chúng ta, và Ngài cứ yêu-thương chúng ta đời đời. Lúc ở thế-gian, Ngài yêu-thương chúng ta; bây giờ ở thiên-đàng, Ngài cũng yêu-thương chúng ta. Đương khi chúng ta là tội-nhơn, Ngài còn yêu-thương chúng ta, huống chi bây giờ chúng ta đã là thành-đồ, Ngài há lại chẳng yêu-thương chúng ta bội phần sao?

Ồi! Nguyên chúng ta yêu-thương Ngài cũng như Ngài đã yêu-thương chúng ta vô-cùng vậy! (Con tiếp)



(Tiếp theo)

(Lược-khảo sự cầu-nguyện theo Thánh Ma-thi-ơ)

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

Đoạn 17: 8. Đó là tinh-thần thật ở đỉnh núi chót-vốt! Vinh-hiền biết bao mà cũng trái với 17: 4 biết bao! Khi vinh-quang của mặt Ngài đã làm

cho mắt ta mờ-quáng đối với mọi sự ở chung-quanh mình, thì giờ cầu-nguyện sẽ có phước là dường nào!

Đoạn 17: 10. Cầu-nguyện để được soi sáng. Bao giờ Chúa cũng vui lòng cất nghĩa những lời tiên-tri (Ma 24: 15; Khải 1: 3; Gi. 16: 13).

Đoạn 17: 14 - 20. Sự đến cùng Đấng Christ dường như là «phương-pháp cuối-cùng»—nhưng thực ra thì sự đó đáng là phương-pháp thứ nhất.

Đây chúng ta thấy: (1) kẻ đại-dột được tha-thứ, (2) quỷ dữ bị quở-trách, (3) kẻ không có đức-tin được răn-bảo.

Khúc sách này có hai lời dạy-dỗ: (1) Cho người gặp bước túng-ngặt—phải đem tinh-cảnh mà trình ngay với Đức Chúa Jê-sus. (2) Cho môn-đồ—Đối với Đức Chúa Trời Cao-cả, phải có đức-tin bằng hết cái (19-20). Có lẽ đức-tin của anh em ít-ỏi lắm. Nhưng nếu hết cái nằm yên trong đất một cách đơn-sơ chừng nào, đức-tin của anh em cũng nằm yên trong Đức Chúa Trời một cách đơn-sơ bằng nửa chừng ấy, thì núi-non và đất-liền sẽ bị dời đi.

Đoạn 18: 3. Tinh-thần con trẻ là tinh-thần cầu-nguyện chơn-thật,—có những sự ước-ao to-tát và có đức-tin vô-cùng đến quyền-phép của cha.

Đoạn 18: 6. Hãy cầu-nguyện cho những hòn đá vấp-ngã được cất khỏi đường đời của con-cái anh em! Quả thật, khổn thay cho người làm cha mẹ hoặc người dạy học không chịu cầu-nguyện!

Đoạn 18: 12. Lời cầu-nguyện tìm được những kẻ hư-mất tức là lời cầu-nguyện theo-đuổi cả đời những kẻ ấy và không hề vì các «núi» mà bị từ-chối (Hãy coi Ma 18: 17-20).

Đoạn 18: 18. Đó là quyền-phép của lời cầu-nguyện. Tại sao chúng ta không dùng quyền-phép ấy nhiều hơn? Hãy dùng lời cầu-nguyện mà trừi-buộc ma-quỉ và các đầy-tớ nó vì nó ngăn-trở công-việc của Đức Chúa Trời. Hãy dùng lời cầu-nguyện mà mở

quyền-phép của Đức Chúa Trời, mở Hội-Thánh yếu-đuối, mở các túi bạc của thế-gian.

Đoạn 18: 19. Trong lúc cầu-nguyện chung, cần nhất là sự thuận nhau. Thà cầu-nguyện một mình còn hơn cầu-nguyện với một người có thể ngăn-trở sự cầu-nguyện chơn-thật bởi không có đức-tin hoặc bởi hay chê-trách.

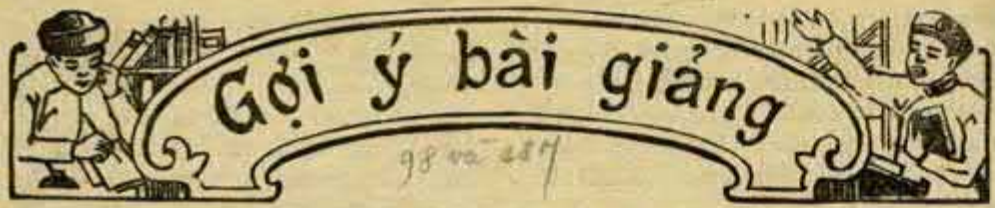
Đoạn 18: 20. Hội-Thánh còn chưa nhận-biết sức mạnh do nhiều đèn-thờ của Đức Thánh-Linh hiệp lại nhất là để cùng chuyên-chú cầu-nguyện cho một vấn-đề nào.

Đoạn 18: 19-20. Tinh-thần tha-thứ có quan-hệ với sự cầu-nguyện. Đối với chúng ta, Đức Chúa Trời giữ thái-độ tha-thứ; còn về phần chúng ta, thì phải phản-chiếu Ngài. Chúng ta «được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh-Linh» (Êph. 2: 18), tức là Thánh-Linh yêu-thương. Chẳng có lẽ nào Thánh-Linh ấy vừa là Thánh-Linh yêu-thương ngự trong Đức Chúa Cha, lại vừa là Thánh-Linh hờn-ghét ngự trong chúng ta (1 Gi. 3: 14).

Đoạn 18: 26-30. Thật là khác hẳn! Kẻ không có giá-trị nài-xin Đấng Công-bình, thì liền được nhậm lời. Kẻ có giá-trị nài-xin người hư-xấu, thì tự-nhiên chẳng được nhậm lời. Bi-quyết của lời cầu-nguyện chơn-thật chẳng ở trong chúng ta, nhưng ở trong Đức Chúa Trời. Song chúng ta cũng nên đề thi-giờ mà cầu-nguyện cho những kẻ đã sa vào vòng thờ-lạy các hình-tượng và không hề biết Đấng Công-bình!

Đoạn 19: 2. Hiện nay vẫn còn nhiều đám đông lẻo-đẻo theo Chúa Jê-sus, và dâng lời cầu-xin lợi-lộc vật-chất.

Đoạn 19: 13-15. Hãy dùng lời cầu-nguyện mà đem con trẻ đến cùng Chúa «...đặng Ngài đặt tay trên mình và cầu-nguyện cho chúng nó,» vì chúng nó còn nhỏ-dại, ngây-thơ quá, không thể nào tự cầu-nguyện cho mình được. (Còn tiếp)



KHUYỀN-DẶN ĐINH-NINH

Hỡi tội-nhơn, hãy nhớ rằng ngày nay anh em phải:

1. Nhìn-biết mình có lòng bội-nghịch và hung-ác (Tit 3: 3).
2. Chờ gặp Đức Chúa Trời (Lu 12: 20).
3. Khiếp-sợ cơn đoán-phạt công-bình (Gi. 3: 18).
4. Nhận sự xưng công-bình bởi tin Đấng Christ (Ga 2: 16).
5. Lãnh ân-tử do tình yêu-thương của Đức Chúa Trời (Gi. 3: 16).
6. Đưa mắt đờ-tin nhìn-xem Cứu-Chúa (Gi. 6: 40).
7. Hù mình và ân-nần (Gia 4: 8-9).
8. Từng-trải sự tái-sanh (Gi. 3: 3).
9. Phục-hòa với Đức Chúa Trời (Rô 5: 1).
10. Theo-đuổi bậc trọn-lành (Ma 5: 48).
11. Nếm sự vui-mừng khôn xiết (Phil. 4: 4).

Mọi sự trên đây chỉ được thành-trụ bởi ân-diên của Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng đã chết và sống lại để cứu anh em (1 Ti 1: 15-17). — *Le Relèvement.*

TỘI-LỖI VÀ HIỆU-QUẢ CỦA TỘI-LỖI
(Quan-xét 10: 4-31)

Tiêu-dẫn.—Truyện-tích ông Sam-sôn sa-ngã là thí dụ về tội-lỗi làm mù, trối-buộc và chà-nát nhơn-loại (câu 21).

1. Bước liêu vào tội-lỗi.
 - a) Lần thứ nhất (câu 7).
 - b) Lần thứ hai (câu 11).
 - c) Lần thứ ba (câu 13).
 - d) Tội-lỗi vẫn có quyền-phép dự-đỡ (câu 15, 16).
 - e) Lần thứ tư (câu 17).
 - f) Vấp-ngũ kính-khiếp (câu 19, 20).
2. Tội-lỗi làm mù—«Khoét con mắt» (câu 21).
 - a) Ai ở ngoài Chúa, thì bị ma-quỉ làm mù (II Cô 4: 3-4; Êph. 4: 18).
 - b) Ai cứ không tin, thì hóa ra mù (Gi. 12: 39-40; Rô 11: 25).
 - c) Tin-đồ cũng có thể hóa mù (Khải 3: 17-18; II Phiê 1: 9).

3. Tội-lỗi trối-buộc—«Trối người bằng dây đồng đầu đời» (câu 21).

- a) Tội-nhơn phải làm tội-mọi của tội-lỗi (Rô 6: 16; 7: 5, 14; Ga 6: 8; Gi. 8: 34).
 - b) Tội-nhơn yếu-đuối—«Đem xuống Gaxa» (câu 21).
 - c) Tội-nhơn bị kẻ thù đem làm trò cười (câu 25).
4. Tội-lỗi chà-nát—«Bất người phải xay cối trong ngục» (câu 21).
- a) Lương-tâm cáo-trách (Rô 2: 15).
 - b) Kẻ ác không bình-an (Ê-sai 57: 20-21).
 - c) Tội-lỗi chắc bị báo-ứng (Rô 6: 23; Dân 32: 23).

5. Tội-nhơn được phục-hưng—«Tóc người đã bị cao khởi mọc lên» (câu 22).

- a) Sam-sôn kêu-cầu Đức Giê-hô-va (câu 28; Rô 10: 13; Giê 33: 3; I Gi. 1: 9).
- b) Sam-sôn bằng lòng chịu chết (câu 30; Rô 6: 11; Phil. 3: 10).
- c) Sam-sôn đặc-thắng bởi chịu chết (câu 30; Rô-ma 6: 6; Gi. 12: 24). — *Claudius Blue.*

HÃY CẢM-TẠ CHÚA
(Cô-lô-se 3: 15)

Theo thư Rô-ma 1: 21, thì người ngoại-đạo không cảm-tạ Đức Chúa Trời. Vậy, sự cảm-tạ là dấu-hiệu của tin-đồ chơn-thật. Hãy cảm-tạ Đức Chúa Trời Toàn-năng, là Đấng ban mọi ơn lành cho chúng ta (Gia 1: 17; Cô 1: 12).

1. Vì ân-tử khôn tả của Ngài (II Cô 9: 15).
2. Vì được Ngài buông-thả khỏi ách tội-mọi của tội-lỗi (Rô 6: 17).
3. Vì toàn-thắng Tử-thần (I Cô 15: 57).
4. Vì Ngài nghe và đáp lại lời cầu-nguyện (Gi. 11: 41).
5. Vì cơ mọi thánh-đồ trung-tin (Rô 1: 8; II Tê 1: 3).
6. Vì mọi ơn-phước vật-chất (Mác 8: 6; Rô 14: 6; Phục 28: 47).
7. Vì mọi sự (Êph. 5: 20; I Ti 4: 3-4). — *N. H. Camp.*



ĐÂY-TỚ CHỨA JÊSUS

SAU khi ông Hoàn qua đời, thì em Kiên mồ-côi cả cha lẫn mẹ, vì mẹ em đã ngủ yên trong Chúa từ khi em mới lên ba. Tội-nghiệp! Mười lăm tuổi đầu mà mặc quần-áo tang, bơ-vơ một mình trên đời, chẳng biết nương-cậy vào nơi nào! Khi em Kiên thấy những trẻ khác được cha mẹ qui-mẫu, nấng-niu, thì em tủi thân mà khóc thôn-thức.

Song Đức Chúa Trời rất thương xót những trẻ mồ-côi, nên Ngài đã thúc-giục nhiều ông bà tín-đồ trong Hội-Thánh vui lòng thay

nhau nuôi-nấng em Kiên mỗi người ít ngày. Rồi lại, ông mục-sư nhận được thư của bà Đức, là một tín-đồ giàu-có ở tỉnh khác, tỏ ý muốn dùng em Kiên giữ con nhỏ và làm việc vặt trong nhà. Bà hứa sẽ may-mặc cho em, và năm đầu sẽ trả công em mười hai đồng.

Thật là Chúa mở đường cho em Kiên! Em ưng-chịu ngay. Buổi chiều Chúa-nhật sau đó, em đến trường Chúa-nhật từ-giá cô giáo-sư Hiệp cùng các bạn học. Thấy em bận quần-áo tang, vẻ buồn-rầu, da xanh-xám, mắt đỏ hoe,

đi thất-tha thất-thểu, thì cô Hiệp động lòng thương đến nỗi ứa hai hàng nước mắt. Cô đưa em về nhà mình, khuyên-bảo cận-kê, lại hết lời yên-ủi và giục lòng em. Cô giữ em ở lại ăn cơm, rồi cho em một bộ quần-áo và ba chiếc mũ-xoa của cô định cho em từ trước.

Sau khi khăn-cầu Đức Chúa Trời như-lành bao-phủ và giữ-gìn Kiên trong cánh tay quyền-năng của Ngài, thì cô Hiệp cho em một tấm biển trên có đề mấy chữ: «Đây-tớ Chúa Jê-sus.»

Cô Hiệp nói rằng:

— Em Kiên yêu-dấu ơi, em nên treo tấm biển này trên đầu giường. Không cứ làm việc gì trong nhà bà Đức, em cũng nên làm đường như làm cho Đức Chúa Jê-sus. Hãy quyết-định làm đây-tớ của Ngài trong mọi sự, thì Ngài sẽ ban phước dầy-dẫy cho em, và phần thưởng của em trong đời này và đời sau sẽ lớn lắm. Hằng ngày em nên cầu-nguyện Chúa và đọc Kinh-Thánh.

Một tòa nhà rộng-rãi có vườn hoa đẹp-dẽ ở giữa một thành-phố lớn, đó



Trời sáng trăng, em Kiên ngược mắt đọc tấm biển

là nhà bà Đức và là nơi em Kiên từ nay gởi tâm thân mồ-côi. Trước kia cha em đau nghèo, song cũng nung-nui, chiều-chuộng em, và chẳng khi nào để em làm việc gì khó-nhọc, lam-lũ. Bởi vậy, bây giờ em phải đi làm tôi-tớ, thì lấy làm hồ-thẹn, tức-bực lắm. Song vì chẳng biết trông-cậy vào ai, nên em đành chịu với số-phận cho qua ngày tháng.

Hằng ngày em phải quét nhà, giữ con nhỏ của bà Đức, lau-rửa bát chén, và làm nhiều việc vặt khác. Em làm như thế cũng có bề mệt-nhọc, nên tối đến, hết việc, thì buồn ngủ vui. Một tháng đầu em còn rán cầu-nguyện và đọc Kinh-Thánh, theo như cô Hiệp đã dặn-bảo; nhưng rồi em lần lần bỏ qua. Nhon đó, em xa-cách Chúa, thấy mình không được ơn-phước của Ngài, và cũng sanh ra lười-biếng.

Nếu con nhỏ của bà Đức khóc, thì em ngấm-dọa và đánh-đập nó để nó nín, chớ không ru-đỗ nó như lúc đầu. Em quét nhà qua-loa cho có lệ, chớ không còn moi-móc hết xô nọ đến xô kia như trước. Có khi em không lau-rửa bát chén, cứ úp bừa vào rổ, rồi nghĩ thầm: «Có ai biết đâu mà sợ?» Nhưng trong lòng em liền có một tiếng đáp lại: «Đức Chúa Trời biết.» Bà Đức cũng biết chán mọi sự đó, song bà thương em, nên đành làm lơ như không biết chi cả. Em Kiên càng ngày càng thấy mình khổ-sở, buồn-bực.

◇ ◇ ◇

Một buổi tối kia, trăng tròn soi sáng, muôn vàn ngôi sao lấp-lánh trên trời, em nằm trên giường mà nghĩ-ngợi gần xa. Lòng em rất chán-nản, nên em muốn bỏ nhà bà Đức mà đi. Thình-lình em ngước mắt lên, và nhờ ánh trăng soi tỏ, em đọc được mấy chữ đề trên tấm biển: «Đầy-tớ Chúa Jê-sus.» Mấy chữ đó có sức mạnh lạ-lùng, và bắt em phải tự hỏi rằng: «Tôi có phải là đầy-tớ trung-tin của Đức Chúa Jê-sus chăng? Tôi hầu việc bà Đức như vậy, thì có đẹp lòng Ngài

chăng? Khi gặp Ngài, tôi sẽ được Ngài ngợi-khen hay bị Ngài quở-trách?»

Hại hàng nước mắt em chan-hòa, và em khóc-lóc đặng-cay suốt mấy giờ đồng-hồ. Rồi lại, em quì gối dưới đất, xưng tội với Chúa và xin Ngài tha cho. Em dặn-dĩ hứa với Ngài rằng từ nay trở đi sẽ hầu việc bà Đức dường như hầu việc Ngài vậy. Sáng bữa sau, em đến trước mặt bà Đức mà hết lòng xin lỗi bà. Vui-mừng khôn xiết, bà nói với em rằng:

—Nguyện Chúa giúp em thẳng tắn-nết hư-xấu để làm đẹp lòng Ngài luôn!

Em Kiên lấy làm khó mà giữ lời hứa biết bao! Nhiều khi tánh cứng-cỏi, lười-biếng, kiêu-cãnh dấy lên và thiếu đều khiến cho em phải bội lời hứa với Chúa. Nhưng em chăm-lo cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh, và lại rước Đức Chúa Jê-sus vào làm Chủ trong lòng mình, nên em được phần thẳng luôn. Mỗi khi em nghĩ đến Ngài là Đấng vinh-hiền, sang-trọng hơn hết ở trên trời mà còn vui lòng hạ mình xuống hầu việc loài người tội-lỗi, thì em cảm-động lắm, và càng quyết-định làm theo gương sáng của Ngài. Lòng em bình-au, mặt em hớn-hở, và em làm việc lanh-lẹ, siêng-năng, ăn-ở lễ-phép, ngoan-ngoãn. Bởi vậy, bà Đức càng thương-yêu em, bền nhận em làm con nuôi, cho ăn học tử-tế.

◇ ◇ ◇

Mười năm sau, trong trường nữ-học kia, có một cô giáo rất siêng-năng, nhơn-từ, và được mọi người yêu-mến. Chính là cô Kiên mới được bỏ làm giáo-học. Cô cũng làm giáo-sư trong trường Chúa-nhật. Cô có lòng thương kẻ mồ-côi, góa-hu, và hết sức đưa học-trò mình đến cùng Đức Chúa Jê-sus.

Hỡi các em yêu-quí, dầu ở thứ-bậc nào trong đời, dầu sang hay hèn, sướng hay cực, các em cũng phải quyết-định làm đầy-tớ trung-thành của Đức Chúa Jê-sus. Như vậy, Ngài sẽ ban phước đầy-dẫy cho các em cũng như cho cô Kiên kia.—T. K. B. thuật.

CON TRÂU NƯỚC VÀ LÊ-VI-A-THAN

KINH-THÀNH nói nhiều về con vật này, nhưng chúng ta không được rõ nó thuộc loài nào! Có lẽ nó là một thứ «*dinosauriens*» về đời thái-cổ mà nay tiêu-diệt rồi.

Dù không ai được tưởng phần vật-chất của nó, nhưng về phần thiêng-liêng, nó thật là hình-bóng rõ-ràng về Sa-tan.

Trong sách Gióp, Sa-tan tỏ ra cho chúng ta thấy nó là một chúa quỷ có thể-lực rất lớn, hành-hại người ta, và cũng được phép ra trước tòa án Đấng Thượng-Đế mà làm các cuộc hành-trình của nó (Gióp 1: 6-2: 7). Vậy, ở cuối sách Gióp, Đức Chúa Trời cho Gióp thấy kẻ thù - nghịch của mình là thế nào (Gióp 40: 1-41: 25).

Xin chú-y về hai đoạn này trong sách Gióp. Trước hết, Chúa cho Gióp biết mình ngu-dại, yếu-duối, xấu-hỗ, không thể khoe mình; chúng ta phải biết sự yếu-duối của mình và sức-lực của kẻ thù, thì mới đến nhờ-cậy Đức Chúa Jê-sus được! (Gióp 40: 1-6).

Khi bắt đầu sánh ma-quỉ với lê-vi-a-phan và bê-hê-mốt, có hai lần Chúa «giới-thiệu» nó là «kẻ kiêu-ngạo» (Gióp 40: 6, 7). Sa-tan đứng đầu về sự kiêu-ngạo, nó là kẻ thứ nhất sinh ra lòng kiêu-ngạo, và đó là tội nặng nhất của nó (Ê-sai 12: 12-14; Ê-xê 27: 17; 1 Ti 3: 6; v. v.). Cuối-cùng bài giảng này, Chúa gọi nó là «vua của các con-cái sự kiêu-ngạo» (Gióp 41: 25, theo nguyên-văn).

Về phần thiêng-liêng, con trâu nước hoặc con cá sấu đều chỉ về quỷ Sa-tan.

Ta có thể chia sách Gióp đoạn 40 như vậy: Từ câu 6 đến 19, con trâu nước là hình-bóng về Sa-tan trước khi phạm tội (Gióp 40: 14; Ê-xê 28: 11-15, v. v.), và từ câu 20 đến đoạn 41: 25 chỉ về Sa-tan đã trở nên dữ-tợn, hung-ác, nguy-hiểm và đứng đầu mọi thứ tội-lỗi.

Có lẽ lê-vi-a-phan là con rồng đời xưa; khắp thế-gian, người ta thờ-lạy và tôn-vinh con rồng, vì nó làm hình-bóng rõ nhất về ma-quỉ, là kẻ oai-quyền, mạnh-mẽ khác thường, đầy lòng gian-ác, hung-tợn...

Kinh-Thành cũng tỏ rõ rằng con rồng là con rắn nước, tức là lê-vi-a-phan (Ê-sai 27: 1). Nó là con vật lớn ở dưới nước mà khắp thiên-hạ đều tôn-vinh!

Trong Gióp 40: 7-9, Chúa bảo Gióp suy-nghĩ

về sự yếu-duối của mình; quả thật, chúng ta không thắng ma-quỉ được!

Gióp 40: 10-19 nói về một con vật chưa có tội. Nhưng từ 40: 20 đến 41: 25 tỏ ra ma-quỉ đứng như ta thấy nó bây giờ. Chúng ta không nên chơi với nó, nói đùa về nó, coi nó như đồ chơi (Gióp 40: 24), hay khinh-dễ nó. Chắc có nhiều tin-đồ khinh-dễ ma-quỉ, nhưng chính thiên-sứ-trưởng Mi-chen «không dám» khinh-dễ hay cãi lẽ với nó, nhưng chỉ dùng danh của Chúa mà quở-trách nó thôi (Giu-đe 9 và II Phiê 2: 10-12). Đừng lầm tưởng rằng mình có thể thắng nó!

Sức-lực của ma-quỉ đã làm sáng danh Đấng Tạo-Hóa, vì tỏ ra Ngài đã dựng nên được một bậc cao-trọng như thế; sức-lực của nó cũng làm chứng về Đấng Cứu-thế trời hơn nó bội phần,



Con trâu nước

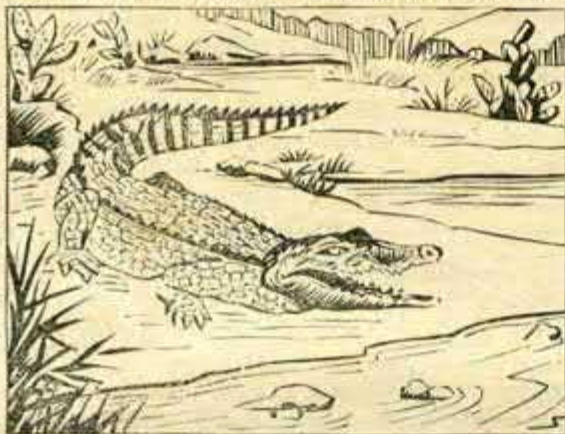
vi một mình Ngài đã xông vào nước của nó mà thắng nó. Có thể nói thí dụ rằng Đức Chúa Jê-sus lớn hơn Giô-na, là người đã bị con cá lớn nuốt ở dưới đáy biển, song đã thắng nó và đã lên trong sự thắng trận vui-mừng, hơn-hở đời đời (Thi 24 : 7, 8, Ma 12 : 39-41,

Giô-na 2 : 3-7, v. v.). Giô-na bị con cá mửa ra, nhưng Đức Chúa Jê-sus dường như ở trong bụng sự chết, cầm gươm đâm vào ngực ma-quỉ đến nỗi nó bị thương gần chết và phải tha Ngài ra!

Lê-vi-a-than, là con rồng nước, hiện đang hành-dộng trong các nước của thế-gian (xem Gióp 41 : 22-23 và Khải 17 : 15). Nó là căn-nguyên của mọi sự chiến-tranh, loạn-lạc và bối-rối của các

nước trong thế-gian (Ê-sai 57 : 20, 21).

Trong đời này Sa-tan được hành-dộng ở giữa loài người, nhưng một ngày hầu đến kia, Đức Chúa Trời sẽ dùng gươm Ngài (tức là lời của Ngài) đánh trận, đuổi nó ra khỏi mặt đất này, và lập nên một thời-dại trọn- vẹn (Ê-sai 27 : 1; Khải 12 : 1-12 và 20 : 1, 2).



Con Lê-vi-a-than

Cầm-tạ Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng Toàn-quyền, Toàn-năng, sẽ toàn-thắng Sa-tan và các quỉ-sứ của nó. Chẳng ai làm chi nổi chúng nó, nhưng một mình Chúa thắng chúng nó. Ngài

cũng khiến ta tự biết mình là yếu-đuối và nhận thấy Đức Chúa Jê-sus là Đấng giải-cứu mình khỏi vòng nguy-hiểm bởi chúng nó gây nên. — *Chị Hoa-Hồng.*

LÒNG ĐÂY THÁNH-LINH

«Hết thầy đều được đây-dậy Đức Thánh-Linh» (Sê-dô 2 : 4)



A. B. SIMPSON

ĐÓ là bí-quyết quí-báu để được sự trong-sạch thiêng-liêng, đặc-thắng, vui-mừng, được thần-thể mạnh-khỏe, được chữa bệnh, và được trọn quyền-phép để hầu việc Chúa. Nếu đây-dậy Đức Thánh-Linh, ắt ta chẳng dành một chỗ nào cho bôn-ngã hoặc tội-lỗi, cho sự lo-lắng hoặc buồn-rầu. Nếu đây-dậy Đức Thánh-Linh, ắt ta sẽ chống-đuổi được những mầm tật-bệnh ở trong không-khí cũng như thanh sắt nung đỏ hồng chống-đuổi những giọt nước đọng-chạm đến nó. Nếu đây-dậy Đức Thánh-Linh, ắt ta lúc nào cũng sẵn-

sàng hầu việc Đức Chúa Trời mình.

Khi quỉ Sa-tan thấy Đức Thánh-Linh choàng cho chúng ta những ảo bồng lừa thánh của Ngài, thì nó phải tránh xa. Đây-dậy Đức Thánh-Linh chớ không phải nhận được Ngài đến lưng-chứng, đó là địa-vị được thắng trận và có quyền-năng!

Sự đây-dậy Đức Thánh-Linh chẳng những là một đặc-quyền, song còn là một mạng-lịnh. Đấng ban mạng-lịnh ấy sẽ khiến ta đủ sức làm trọn, miễn là ta đem lòng trống-không, thật-thà và tin-cậy mà nhờ Ngài làm trọn cho mình, lại hơn danh Đức Chúa Jê-sus và vì vinh-hiển của Đức Chúa Trời mà đòi cho bằng được đặc-quyền quí-báu hơn hết của mình. — *A. B. Simpson, Thần-khoa Tấn-sĩ.*



GIA-ĐÌNH LỄ-BÁI

«Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va»
(Giô-suê 24: 15)

Sớm hôm thờ Chúa yêu-thương,
 Đọc lời Kinh-Thánh, xông hương khăn-câu.
 Cha con, chồng vợ cùng nhau
 Buộc dây tương-ái, nhận dầu Thần-Linh,
 Bình-an cai-trị gia-đình,
 Mỗi người mỗi việc, tôn-vinh danh Ngài.
 Nương thân dưới Cánh muôn đời,
 Lều tranh cũng hóa lâu-đài nguy-nga.

MỘT nhà tin-đồ có thể bỏ qua cuộc gia-đình lễ-bái chăng?

Trong lúc hạnh-phước ấy, cha con, vợ chồng, anh em, chủ tớ há chẳng hiệp chung cầu-nguyện Đức Chúa Trời để mức năng-lực, xin tha tội, và nhận ân-tứ ngỗ hầu tôn-vinh Ngài trong cuộc gia-đình sanh-hoạt? Trong thi-giờ đó, người nhà há chẳng cùng nhau buộc chặt tình-nghĩa, phá tan sâu-não, và gây nên những ý-định tốt-lành, trọn- vẹn, sao?

Người cha qui gối mà hành chức tế-lễ cao-thượng và đáng cảm-dộng hơn hết: Càng hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời, ông càng khiến người nhà kính-trọng. Gia-đình tin-đồ nào không tôn-kính Chúa trong cuộc thờ-phượng, và mỗi ngày không qui gối mà hầu việc Ngài trước hết, thì gia-đình tin-đồ ấy là cái gì?

Hỡi độc-giả yêu-dẫn, chẳng ai có thể cố ép anh em chị em làm trọn bổn-phận đó. Nhưng không có cuộc gia-đình lễ-bái, thì sao dám đọc câu gốc trên đây? Vừa nói rằng: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va,» vừa cư-xử như người vô-tin, thì thật là khinh-dê Đức Chúa Trời. Đứng khi nào bỏ qua cuộc gia-đình lễ-bái; chớ lấy sự

thờ-phượng đó làm hồ-thẹn, vì người nào sợ xưng danh Đức Chúa Jê-sus trước mặt kẻ khác, thì sẽ không được Đức Chúa Jê-sus xưng danh mình trước mặt Cha Ngài.

Nhưng nếu cuộc gia-đình lễ-bái chẳng đi đôi với sự hầu việc Đức Chúa Trời trong chốn gia-đình, thì nó chẳng có giá-trị gì. Hầu việc Đức Chúa Trời trong chốn gia-đình tức là để các luật-phép của Đấng Christ thấu suốt cuộc gia-đình sanh-hoạt, là cần-thận giữ lời mình nói cho luôn luôn xứng-hiệp với môi-miệng xưng danh Đức Chúa Jê-sus, là trừ-bỏ những điều gài bẫy và cảm-dở những kẻ ở chung-quanh mình, là lấy tình yêu-thương sốt-sắng và êm-dịu mà hết sức lo-lắng cho những người nhà mình chưa tin Đức Chúa Jê-sus.

Anh em chị em có nhận-biết các bổn-phận ấy là quan-trọng thế nào không? Chắc anh chị đã hiểu rằng về phần thiêng-liêng, thì mình, là tín-đồ, và bà-con mình chưa tin Chúa thật cách xa nhau như án phạt cách xa ơn cứu-rỗi, và như ông phú-hộ kia cách xa La-xa-rô bởi cái vực chẳng ai vượt qua được. Hãy nhớ rằng cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời công-bình hồng đồ trên các bà-con ấy, tức

là trên những người đã ăn cùng mâm, uống cùng chén với mình.

Như vậy, anh chị nữ nào ăn-ở trái với đạo Chúa, và bởi đó dự phần khiến họ hư-mất? Ừ! Đương khi Đức Chúa Jê-sus-Christ đi đến tận cuối đồng vắng để tìm-kiếm con chiên lạc mất, anh chị há lại chẳng nên giơ tay cứu-vớt những linh-hồn vừa rất gần mình bởi tình máu-mủ, vừa rất xa mình bởi chưa tin Đức Chúa Jê-sus,

sao? Nếu ta đồng-thình với Giô-suê mà nói rằng: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va,» thì cũng phải nhận-biết và làm trọn những điều mình hứa đương khi nói như vậy.

Hầu việc Đức Chúa Trời trong chốn gia-đình tức là chẳng chút yên-ngỉ cho tới chừng nào mình có thể nói rằng: «Này, tôi đây, với con-cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi» (Ê-sai 8: 18).—*La Bonne Revue.*

GIỮ-GÌN ĐÈN THÁNH

«...Hả chẳng biết rằng thân-thể mình là đèn-thờ của Đức Thánh-Linh sao?» (I Cô 6: 19).

AI không mạnh-khỏe thì không có gì trong đời này; ai mạnh-khỏe thì có mọi sự. Mạnh-khỏe là con số 1 làm cho những con số 0 (*zeros*) của cuộc đời có giá-trị.

Không tự làm cho mình chết yểu, đó là cả bí-quyết được sống lâu hơn.

Cũng như tiền-bạc của một gia-đình, sự mạnh-khỏe của một người tiêu-mất vì người cứ đem xài-phí vô-ích. Đức Chúa Trời định cho ta sống lâu, nhưng ta tự làm cho đời mình ngắn-ngủi.

Tốt thay, chầm-chút thân-thể khi đau-ốm! Nhưng chầm-chút thân-thể khi mạnh-khỏe còn tốt hơn bội phần, vì sẽ tránh được nhiều bệnh-tật.

Y-khoa tốt nhất chính là không cần thầy thuốc. *Lâm-lung* và *Tiết-độ* là hai thầy thuốc giỏi nhất.

Không-khí là chất nuôi mạng sống. Không-khí ta thở phải tinh-sạch cũng như cơm ta ăn. Mặt trời và không-khí chẳng vào nơi nào, thì thầy thuốc liền vào nơi ấy. Người ta thường có nhiều đồ-đặc quá, nhưng ít khi có đủ không-khí.

Giữ-gìn đồ-đặc trong nhà cho rất mực sạch-sẽ cũng chưa đủ; còn phải làm cho không-khí trong-sạch. Phải để gian nhà thở-hút bầu cho người nhà có thể thở-hút. Xin nói cho tôi biết nhà chị em ở là thể nào, rồi tôi sẽ nói cho chị em biết chị em là người

thể nào. Xem nhà thì đủ biết người ở trong nhà.

Mỗi buổi sáng, khi thức dậy, hãy mở toang cửa sổ phòng mình. Chị em chẳng muốn tắm nước đơ-dây, hôi-thúi thể nào, thì cũng đừng chịu ở nơi không-khí hôi-hám, bẩn-thịu thể ấy. Thở khó hay dễ là tại mình giữ không-khí cho sạch hay là để nó bẩn.

Xây nhà để ở bên trong, chớ không phải để ngầm bên ngoài. Cho nên nếu nhà mình không thể vừa thuận-tiện, vừa cân-xứng, thì phải thích sự thuận-tiện hơn sự cân-xứng.

Chớ hề ăn-uống thái-quá. Ăn cho hết dôi, chớ đừng ăn cho thỏa lòng tham. Ăn để mà sống, chớ không phải sống để mà ăn.

Ít nước thì nhiều bệnh. Nước lạnh là một thầy thuốc trừ-danh, vì làm ra máu tốt.

Tâm sạch-sẽ chẳng những làm cho ta mạnh-khỏe, nhưng cũng khiến ta hăm-hở, dễ chịu, và thỏa lòng. Theo một vài phương-diện, nó cũng là căn-nguyên của đức-hạnh ta. Ở bản thì thân-thể và cả linh-hồn đều bị ô-uế. Linh-hồn thanh-khiết chỉ ngự trong thân-thể thanh-khiết.

Có kẻ nói rằng đơn-sơ, sạch-sẽ và cử-động tự-do là ba phép đầu-nhứt trong khoa vệ-sanh về y-phục. Có lý lắm!—*Một bà cao tuổi.*



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ NĂM

Ngày thứ ba.—Phần I

(Tiếp theo)

CÁC LUỒNG NƯỚC BIỂN

TRỪ thủy-triều ra, biển còn có những sức chuyển-động nhất-định, không hề thay-đổi. Nước biển thành hơi vì chịu ảnh-hưởng của mặt trời; chẳng có chút muối nào lẫn với hơi ấy mà bốc lên. Vậy, ở những miền nhiệt-đới, là nơi rất nhiều hơi nước bốc lên, tự-nhiên có lắm muối lắng trong biển, thành-thử nước ở đó mặn hơn và nặng hơn nhiều. Trái lại, ở miền lưỡng-cực, hơi nước bốc chậm, nên nước ít muối hơn và nhẹ hơn. Vì có vậy, nước biển thường chuyển-động. Nước mặn và nặng hơn ở miền xích-đạo chìm xuống và chảy dọc theo đáy biển đến lưỡng-cực, đương khi nước nhẹ và ít muối hơn ở lưỡng-cực bị ép phải chảy dọc theo mặt biển đến xích-đạo để bù vào chỗ trống-không mà nước mặn và nặng hơn để lại. Công-lệ đời đời đó dời-chuyển mỗi giọt nước ở nơi vực sâu tối-tăm không ai dò được.

CÁC SÔNG TRONG BIỂN

Biển có sông cũng như có luồng nước. Khắp các đại-dương của địa-cầu có nhiều sông chảy một cách hẳn-hoi, không hề thay-đổi, chẳng khác chi sông Nhị và sông Cửu-long. Đó là hiện-tượng lạ-lùng hơn hết. Vì có đường-lối nhất-định, nên suốt mấy ngàn ki-lô-mét, các sông ấy cứ đi ở trên và ở giữa những dòng khác. Giới-hạn của những sông ấy đều được chỉ-định rõ-ràng dường như đã có tường đá chắn hai bên bờ. Nếu bị đắm tàu, thủy-thủ thả tam-bản trên

một sông đó, thì dòng sông sẽ đưa người dọc theo đường nhất-định cũng chắc-chắn như sông Cửu-long đưa ta đến Sài-gòn.

Trong những sông của biển, lớn nhất là sông mà người Anh gọi là *Gulf Stream*. Nó phát-nguyên gần phía nam Phi-châu, chảy qua Đại-tây-dương, vào vịnh *Mexique*, quay về hướng bắc, đi hầu như đối ngang với bờ biển phía đông nước Mỹ, đến cù-lao *Terre-Neuve*, chạy suốt phía bắc Đại-tây-dương. Tại đây, nó chia làm hai nhánh: một nhánh đi về phương bắc, qua các cù-lao nước Anh, đến biển bắc-cực; còn một nhánh đi về phía nam, đến *Açores*, là quần-đảo ở trong Đại-tây-dương và ở phía tây nước Bồ-đào-nha. Sông *Gulf Stream* có nước nóng màu lam sậm; nó rộng chừng 105 ki-lô-mét, sâu chừng 1.000 thước tây. Gần chỗ phát-nguyên, nó đi mỗi ngày được 120 ki-lô-mét, nhưng lần lần chậm lại, thành-thử gần đến chỗ cuối-cùng thì mỗi ngày chỉ đi được 15 ki-lô-mét. Nó có ảnh-hưởng lạ-lùng đến khí-hậu và thủy-thò của những miền nó chảy ngang qua. Những cù-lao nước Anh ở cùng một vĩ-độ (*degré de latitude*) với bán-đảo *Labrador*, thuộc về phía bắc Mỹ-châu; nhờ có sông *Gulf Stream* chảy gần, nên bên nước Anh thủy-thò ôn-hòa, cư-dân phát-triển rất cao về tinh-thần và thân-thể. Trái lại, bán-đảo *Labrador* không có sông ấy chảy gần, nên bị nước đá bao-bọc, thổ-dân không thể phát-triển đúng mực về thân-thể

và tinh-thần. Nước của sông *Gulf Stream* khác hẳn nước ở chung-quanh về màu-sắc và nhiệt-độ, đến nỗi thủy-thủ biết lúc mũi tàu mình vào dòng sông ấy. Quả thật, con sông nóng này là một bằng-cớ về ý-định nhơn-từ của Đấng Tạo-hóa.

Giống như sông *Gulf Stream*, cũng có một sông khác phát-nguyên từ biển *Groënland*, thường điềm văng nước đặc, chảy ào-ào dọc theo bờ biển của bán-đảo *Labrador*, lại ôm cù-lao *Terre-Neuve* bằng cánh tay lạnh-lẽo. Đến phía nam cù-lao *Terre-Neuve*, nó chạm trán sông *Gulf Stream* đương chảy về hướng đông-bắc. Hai sông không-lỡ nảy đi téo nhau, nên đánh lộn nhau để giành đường. Sông ở bắc-cực không thể phá vỡ-đường kiên-cố của bên địch, là sông *Gulf Stream*, để đi qua, nên đành luồn dưới kẻ thù, chạy thẳng đến miền nhiệt-đới. Nếu dò-xét bien, ta có thể nhận-biết rằng con sông này chứa nước lạnh từ chỗ phát-nguyên đến tận quần-đảo *Antilles*, ở trung-bộ Mỹ-châu.

Thái-bình-dương cũng có mấy sông giống như thế. Một sông đưa nước nóng đến thay-đổi thủy-thỏ ở bờ biển phía tây xứ *Gia-nã-dại* cho được ôn-hòa. Một sông khác phát-nguyên từ Nam-băng-dương, đem nước đến làm cho bờ biển của hai xứ *Pérou* và *Chili* ở phía nam Mỹ-châu được mát-mẽ.

Trên đây chúng tôi luận sơ về thủy-triều, về các luồng nước và về các sông trong biển mà Đấng Tạo-hóa khôn-ngoaan trọn- vẹn đã thấy là cần đặt trong biển. Những hiện-tượng ấy có lắm hiệu-quả lớn-lao hơn hết, tức là giữ-gìn nước biển sâu cho được trong-sạch luôn, làm cho thủy-thỏ toàn-cầu gần đều nhau, và chỗ nhiều cá rất ngon từ miền lạnh hơn đến miền nóng hơn.

Suy-gẫm

Biển rộng-lớn thay! Biển là đại-kỷ-niệm rục-rở về quyền-phép của Đức Chúa Trời đã dẫn nước vào một nơi!

Thấy bien chuyên-dộng dữ-dội, ào-ào như cơn giông-tổ nổi dậy, thấy những ngọn sóng cao ngất như núi nổi hung-hăng xông thẳng vào bờ, dường như chực leo lên và tràn-ngập các đồn-lũy cao nhứt của thế-gian, thấy như vậy, thì ta sao khỏi khiếp-kinh, ghê-sợ? Nhưng nước thỉnh-linh rút xuống, lui về giới-hạn mà Đức Chúa Trời đã chỉ-định cho nó bởi có phán rằng: «Mây đến đây, chớ không đi xa nữa, các luồng sóng kiêu-ngạo mây phải đứng lại tại đây» (Gióp 38 : 11).

Nước tụ một nơi chẳng phải là tinh-cờ, nhưng để hiệp đàng với phương-lực của Đức Chúa Trời; các luồng nước bien chạy vòng quanh cũng chẳng phải là ngẫu-nhiên, song là bởi tài biết trước của Ngài. Mỗi bậc tiến-hành trong công-cuộc đưng nên thế-gian có quan-hệ đến một bậc cao hơn, còn cả công-cuộc ấy có quan-hệ đến loài người một mai sẽ ở thế-gian. Đấng Tạo-hóa đã đưng- hiệp các quyền-lực khác nhau để sanh ra các luồng nước và các sông trong biển. Bởi cách ấy, Ngài nhứt-định gia-tài của những dân-tộc chưa sanh ra, và cũng nhứt-định một phần lớn về tánh-tinh cùng lịch-sử của họ. «Ôi! Sâu-nhiệm thay là sự giàu-có, khôn-ngoaan và thông-biết của Đức Chúa Trời!» (Rô-ma 11 : 33). Muốn hiểu cách sắp-đặt những vật-chất trong địa-cầu, thì phải ngược mắt xét xem cõi vật-chất có mục-dịch gì đối với cõi thiêng-liêng. Phải xét xem cõi vật-chất cùng cõi thiêng-liêng quan-hệ và phục-thuộc lẫn nhau thế nào. Quả thật, hai cõi ấy ăn- hiệp nhau lạ-lùng khôn xiết. Vậy, Đức Chúa Trời tuyên-bố rằng các cách sắp-đặt vật-chất trong địa-cầu đều «tốt-lành». — *Bà C. thuật.*

SÔNG KHÓ HƠN CHẾT

CHẾT vì đạo chẳng phải khó; nhiều người trong muôn nước đã chết vì đạo mình. Nhưng sống cho hiệp với đạo Chúa mới khó ghê! — *Thackeray.*

Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-định

JOHN GIBSON PATON

CHƯƠNG THỨ NHỨT

BỊ ĐÒN OAN!

NHUNG năm qua tháng lại, nầy, ta đã thấy thầy *John ở Glasgow* theo học trường Cao-đẳng. Trong ít lâu, thầy vừa là sanh-viên ban thần-đạo, vừa làm phó mục-sư. Song bấy giờ, thầy làm việc nhiều quá đến nỗi sanh bệnh, buộc phải về nhà điều-dưỡng. Trước thầy gõ đầu trẻ để kiểm đủ tiền theo học trường Cao-đẳng; nhưng một người bạn mượn thầy số bạc đánh-giùm đó và chưa trả được. Làm thế nào? Thầy chỉ còn chín *shillings*, nghĩa là chừng một đồng bạc Đông-dương. Thầy biết rõ đầu trong một tuần-lễ, mình cũng không thể sanh-hoạt bằng món tiền đó. Vậy, một bữa Chúa-nhật kia, thầy lang-thang ngoài đường phố thành *Glasgow*, không biết mình sẽ ra thế nào, và cầu-nguyện Đức Chúa Trời chỉ đường cho mình đi.

Thình-linh thầy thấy một tờ yết-thị nhỏ đóng vào góc cửa sổ: «Trưởng tư ở *Maryhill* cần một thầy giáo. Hỏi tại nhà mục-sư.» Một chuyến xe chạy qua. *John Paton* mạnh-bạo nhảy lên, và sau nửa giờ, đã tới trước cửa nhà thờ *Maryhill*. Thầy giết chuông nhà ông mục-sư, giờ giầy chứng-chỉ và xin việc.

Mục-sư nói: «Tốt lắm, thầy; nhưng tôi xin nói trước rằng công-việc này không phải dễ đâu. Đã ba giáo-sư thấy học-trò trường nầy; bèn thất-kinh mà phải từ-chức. Học-trò là phường vô-lại. Chúng phần nhiều đến từ các mỏ than quanh đây. Tôi sợ thầy phải năng dùng đến cái bẻ.

John nhớ lại hồi thơ-ấu mình chịu đánh oan, bèn nói:

—Ông có thể tin chắc rằng nếu không bị bắt-buộc quá đỗi, tôi sẽ không dùng cái bẻ.

Đoạn, thầy nhận chức.

Trong tuần-lễ thứ nhứt, mọi việc ổn-thỏa. Có ít con nít học lớp ban ngày và ít gã thanh-niên học lớp ban tối.

Nhưng một tối kia, thêm hai trò mới: một chàng thiếu-niên và một cô thiếu-nữ. Đang khi *John* nghe đọc bài, thình-linh cô tiếng cười khúc-khích ở góc lớp. Rồi hết thầy cười, vì nhớ kể này nói thắm với người nọ, một lời giễu-cợt chạy khắp các bàn. Cậu bé đang đọc bài cũng áp-ứng, ngừng lại, rồi ngồi xuống mà cười đau cả ruột vì nghe tới câu giễu-cợt kia. *John* bình-tĩnh đặt sách xuống, ngó chăm cậu học-sanh mới đang lớn tiếng nói đồng-đai. Thầy quát rằng:

—Im đi!



JOHN GIBSON PATON (1824-1907)

Chúng cứ nói bá-lập, và cười-đùa, giễu-cợt hăng hơn. *John* vẫn yên-lặng.

Thầy nói :

—Các anh đến đây để học-hành chứ. Ai không đến đây vì mục-dịch đó, thì xin ra ngay.

Vô-hiệu ! Vẫn ồn-ào như trước. Cậu học-sanh mới bèn nói như vậy :

—Hắn chẳng hề dám đuổi tôi. Chắc không ! Coi hắn kia, có phải thầy giáo đâu, chẳng qua là đứa con nít. Tôi xin nói với anh em rằng hắn chỉ là một con nít.

John ngó hắn và nói rất bình-tĩnh :

—Anh phải ngồi yên ; bằng không, thì đi ra lập-tức.

Hắn ngó thầy, tỏ ý đố-thách, và lại cứ nói như trước.

John bèn làm một việc kỳ-dị. Cả lớp yên-lặng như tờ, thầy bước tới cửa, khóa lại, bỏ chìa-khóa vào túi, rồi trở về bàn giấy, lấy cái bẻ.

Cậu học-trò khó dạy kia giữ thế ãu-đã. Hắn đứng dậy, vén tay áo sơ-mi đến cùi chỏ ; hắn cao hơn thầy giáo trẻ một cái đầu. Nhưng *John* không sợ, giờ bẻ lên, đi tới, mà rằng :

—Tôi phải làm và tôi sẽ làm thầy giáo ở đây. Đừng ai nhúc-nhích.

Hai bên đánh nhau.

Chàng thiếu-niên thoi thầy rất mạnh, nhưng thầy cầm bẻ đánh cũng chẳng nhẹ hơn hoặc đỡ hơn. Rồi lại, cậu học-trò lớn nhứt kia sừng bầm và hồ-thẹn, bèn kêu xin tha-thứ. *John* cắt bẻ đi, trở lại bàn giấy, nói như vậy :

—Này, các anh, tôi nhắc lại rằng tôi là thầy giáo ở đây. Nếu các anh tới đây học-tập, thì tôi luôn sẵn lòng giúp-dỡ. Vì bằng các anh không bắt-buộc tôi, ắt tôi sẽ không hề dùng cái bẻ nữa. Các anh muốn chúng ta kết bạn tốt với nhau chẳng ?

Học-sanh hoan-hô rầm-rĩ. *John* đã đắc-thắng.

Nhưng sáng bữa sau, luồng gió qui-quyet dờng thổi vào học-trò lớp ban ngày. Đang khi viết ám-lá, một tiếng «*Mi-eo*!» kỳ-dị bay đến từ một hầm

nhỏ ở cạnh buồng, là nơi chứa than củi. Thật gần như tiếng mèo bị bóp cổ. Rồi lại có một tiếng mèo kêu ai-oán hơn nữa, tiếp theo tiếng chó sủa dữ-dội. Chắc chó đang cắn-xé mèo. Nhưng *John* không mắc lừa. Thầy biết chẳng có chó hoặc mèo trong buồng. Trước hết thầy bổi-rối, nhưng chẳng mấy lúc, bèn hiểu rằng hai cậu lớn nhứt trốn vào trong hầm mà nô-đùa vui-vẻ. Tiếng mèo kêu, chó sủa cứ ngăn-trở việc học. Thầy bèn hai thằng hề ra khỏi nơi ăn-núp, nhưng vô-ích. Sau-rốt thầy khóa cửa buồng cũng như bữa qua, rồi bèn học-trò cứ làm việc, mặc dầu tiếng ồn-ào chưa dứt.

Trẻ hơn lệ thường một chút, thầy gõ chuông tan buổi học sáng và bèn các học-sanh đi quanh lớp học. Bấy giờ, hai tội-nhơn ra khỏi hầm, đứng đầu bọn và hết sức hát, hoặc nói là hết sức la-hét thì đúng hơn. Thật một dịp tốt cho *John*. Thầy nắm cổ hai chú, báo các học-trò kia ngồi vào chỗ, rồi bắt hai chú vô-lại qui giữa buồng. Thấy giờ cái bẻ trên đầu chúng, rồi... ngừng lại, nói với bọn kia :

—Này các anh, tôi đặt các anh làm quan tòa. Các anh tưởng hai tên này có tội hay không ?

Hết thầy cùng đáp :

—Có, có.

—Phải phạt chúng thế nào ?

—Dùng bẻ mà đánh ạ.

Cái bẻ gần giáng xuống, nhưng thầy còn ngăn-ngại :

—Chúng mới phạm tội lần thứ nhứt. Các anh có bằng lòng tha cho chúng lần này, miễn chúng xin lỗi chẳng ?

Cậu này đáp có, cậu kia đáp không. *John* thay họ mà nhứt-quyet nên tha.

Hai tội-nhơn đứng dậy, lồm-bồm mấy lời xin lỗi, rồi được tha bổng.

Từ ngày thoát khỏi sự sửa-phạt rất xứng-dáng, hai trò đó chuyên-chú và tận-tâm hơn hết.

Vài tháng sau, thầy giáo yêu-qui lia trường mà đi, chính hai cậu ấy gửi cho thầy bức thơ tỏ lòng biết ơn thầy.

đạy-dỗ của Ngài. Trong các đạo khác, thì những lời dạy-dỗ, lý-thuyết cùng luân-lý của giáo-chủ là qui-trọng và quan-hệ hơn giáo-chủ. Song Đức Chúa Jê-sus, khác hẳn, vì Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu-Chúa và là Đức Chúa Trời. Phước thay cho Thánh Phi-e-rô đã được Đức Thánh-Linh cảm-dông mà biết lẽ mâu-nhiệm qui-báu ấy! Nếu mỗi tội-nhơn chịu đến với Chúa, thì họ cũng cảm-biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống, thường ở với mình luôn cho đến tận-thế.

II.—Con trẻ và nước thiên-đàng

(Ma 18 : 1-6, 12-14 ; 19 : 13-15)

Đức Chúa Jê-sus dùng một đứa trẻ để dạy-dỗ các môn-đồ về sự làm lớn trong nước thiên-đàng. Ngài cho con trẻ được tự-do đến cùng Ngài, và Ngài chúc phước cho chúng nó. Con trẻ thật-thà, tra vâng-phục sự dạy-dỗ, hay tha lỗi cho nhau, chớ không quen chất-chứa những sự ghen-giét trong lòng. «Về sự gian-ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn-sáng, hãy nên như kẻ thành-nhơn.»

III.—Chúa Jê-sus dạy-dỗ về sự tha tội

(Ma 18 : 21-35)

Đức Chúa Jê-sus dạy-dỗ cách-thức tin-đồ phải đối-đãi những anh em đã phạm tội. Ngài có ý tốt-lành muốn chúng ta an-ủi, giúp-dỡ những người ấy bỏ tội và ăn-năn, trở lại cùng Ngài. Ngài cũng dạy-dỗ cách-thức Hội-Thánh phải sửa-phạt tin-đồ phạm tội. Ai có Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus trong lòng, thì sẽ vui-vẻ tha-thứ những kẻ phạm tội nghịch cùng mình đến bảy mươi lần bảy, tức là tha-thứ luôn luôn.

IV.—Đấng hết để được nước thiên-đàng

(Ma 19 : 16-30)

Đức Chúa Jê-sus không chịu được chàng trai-trẻ giàu-có đó, vì chàng không chịu nhận luật-pháp của thập-tự, tức là không hiểu và không tin Đấng Mê-si phải chịu chết để chuộc tội loài người trước, rồi sau Ngài mới cầm quyền cai-trị cả thế-gian. Chàng muốn ra sức làm các công-đức để được vào nước thiên-đàng. Chàng không chịu nhờ-cậy thập-tự của Chúa, vì tin rằng sự công-bình của mình theo luật-pháp Môi-se cũng đủ rồi. (Luật-pháp không cứu người tội được, xem Ga 3 : 13.)

Chàng không thể hiểu rằng thập-tự-giá có quyền-phép đời của-cải chàng đương

có hòa ra của-cải rất qui-giá và còn lại đời đời trong nước thiên-đàng.

V.—Làm lớn theo mực-thước của

Đức Chúa Jê-sus (Ma 20 : 14-34)

Đang khi Đức Chúa Jê-sus nhìn-xem những sự đau-đớn, khó-khăn mà Ngài sẽ phải chịu trên cây thập-tự, thì các môn-đồ Ngài lại suy-nghĩ về ngôi và nước Ngài sẽ lập tại thế-gian. Họ cũng suy-nghĩ ai sẽ làm lớn hơn trong nước ấy. Bấy giờ họ chưa hiểu rằng trước khi được mọi sự đó, Ngài phải chịu trải qua một bước khó-khăn. Mẹ của Thánh Giăng và Gia-cơ cũng đến xin Ngài cho hai con trai mình được nhận chức lớn trong nước Ngài. Đức Chúa Jê-sus-Christ liền phán rằng Ngài không thể ban đều ấy, nhưng hễ ai xứng-đáng thì sẽ được. Ai trung-tin, khiêm-nhường nhứt, nấy sẽ được phước nhứt trong nước Đức Chúa Trời.

VI.—Đức Chúa Jê-sus được xưng

là Vua (Ma 21 : 1-17)

Theo lời của các tiên-tri, thì Đấng Mê-si sẽ đến làm Vua. Đến giờ Đức Chúa Jê-sus phải làm ứng-nghiệm các lời ấy, thì Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem một cách rất oai-nghi, vinh-hiễn như Vua của dân Giu-đa, thật đúng với cách tiên-tri Xa-cha-ri đã mô-tả (Xa 9 : 9). Nhưng dân-chúng không chịu nhận Ngài là Đấng Mê-si, vì Ngài không đến theo ý trông-cậy của họ. Có lẽ dân-chúng không từng tra-xem Kinh-Thánh; nếu có, chắc họ hiểu được và công-nhận Ngài là Đấng Mê-si. Họ không muốn nghĩ đến thập-tự-giá. Tiếc thay, lòng người đời này cũng vậy! Nhưng ngoài thập-tự-giá Đấng Christ, loài người không có hi-vọng được chuộc tội.

VII.—Việc đời và việc trời

(Ma 22 : 15-22, 34-40)

Phê Pha-ri-si và đảng Hê-rốt đến hỏi Chúa Jê-sus vì muốn bẻ lời Ngài. Lòng họ đối-trá. Họ không muốn phục Đức Chúa Trời và những quyền cai-trị trong thế-gian. Nhưng dầu sao, họ cũng không bắt lẽ Đức Chúa Jê-sus được.

VIII.—Năm người khôn và năm

người dại (Ma 25 : 1-13)

Bài này dạy rõ rằng mỗi tin-đồ phải biết chắc mình đã được sanh lại làm con-cái Đức Chúa Trời hay chưa. Hết đời này, Đức Chúa Jê-sus-Christ sẽ trở lại để rước Hội-Thánh đi ở cùng Ngài. Năm

người khôn chủ về Hội-Thánh, tức là những người biết mình thật được làm con-cái Đức Chúa Trời rồi. Xưng mình là tin-đồ Chúa, cứ nhóm ở nhà giảng, cũng chưa đủ. Làm vậy mà lòng chưa được đổi mới, thì có khác chi năm người đại kia cầm đèn nhưng không có sẵn dầu. Bề ngoài họ xưng mình là tin-đồ, nhưng bề trong chưa được đổi nên người mới.

IX.—Đức Chúa Jê-sus gần phó mạng vàng (Ma 26 : 31-46)

Đức Chúa Jê-sus phán trước về Ngài phải chết trên cây thập-tự. Bài này nói về lúc Ngài ở vườn Ghết-sê-ma-nê mà cầu-nguyện. Ngài không cần chịu đau-đớn, khổn-khó, song Ngài đã chịu vì yêu-thương chúng ta. «Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Gi. 3 : 16).

X.—Đức Chúa Jê-sus chịu chết (Ma 27 : 35-50)

Dân-chúng tha Ba-na-ba, là một người

gian-ác, dữ-tợn, mà lại đóng đinh Đức Chúa Jê-sus, là Đấng công-bình, vô-tội. Đức Chúa Jê-sus vui lòng chịu như vậy, vì muốn cứu loài người khỏi tội. Nếu đọc về sự chết của Ngài và suy-gẫm các lời Ngài phán đương khi chịu treo trên cây thập-tự, thì chúng ta cũng sẽ nói như người lính xưa kia rằng: «Thật Người này là Con Đức Chúa Trời.»

XI.—Đấng Christ sống lại và ban sự- mạng sau hết (Ma 28 : 1-20)

«Sự chết chẳng giữ được Ngài:
Jê-sus, Cứu-Chúa tôi,
Cái then mở-mả tan gãy,
Jê-sus, Vua tôi.»

Đức Chúa Jê-sus phải chịu đau-đớn, khổn-khó tạm-thời thôi, nhưng sự sống lại của Ngài là vinh-hiễn đời đời. Nếu chúng ta bị đóng đinh với Ngài, thì sẽ được sống lại với Ngài. Ngài đương ở trong chúng ta, vì Ngài là sự sống của chúng ta.

16 SEPTEMBRE, 1934

TIÊN-TRI A-HI-GIA—NƯỚC Y-SO-RA-ÊN BỊ CHIA-RÊ

(I Vua 11 : 29-39)

CÂU GỐC:—Sự kiêu-ngạo đi trước, sự bại-hoại theo sau,
và tánh tự-cao đi trước sự sa-ngã

(Châm-ngôn 16 : 18)

LỜI MỞ ĐĂNG

TRONG bài này, chúng ta khi-sự học về những tiên-tri và vua của nước Y-so-ra-ên, rồi sẽ học luôn trong ba tháng. Những biến-động chép trong bài này đã xảy ra chừng một ngàn năm trước Chúa. Trong mấy bài này, chúng ta sẽ học sách I Các Vua, từ đoạn II đến đoạn 14, nên hãy đọc mấy đoạn đó để càng hiểu rõ cách Chúa đối với loài người và với tội-lỗi.

Có bốn người quan-hệ trong bài này, tức là vua Sa-lô-môn, Rô-bô-am, Giê-rô-bô-am, và tiên-tri A-hi-gia. Chúng ta không hiểu rõ lịch-sử của tiên-tri A-hi-gia, song chỉ biết rằng ông có chép một sách tiên-tri (II Sứ 9 : 20). Có lẽ ông cũng như thơ-ký của vua Sa-lô-môn, và chắc những lời tiên-tri quan-hệ hơn hết của ông đều chép trong sách I Các Vua rồi.

I.—Vua Sa-lô-môn sa-ngã

Khi khi-sự trị-vi nước Y-so-ra-ên, thì vua Sa-lô-môn có dâng mình trọn- vẹn cho Chúa, vì đã dâng một ngàn con sinh làm

của-lễ thiêu (I Vua 3). Hồi đó, Đức Chúa Trời hiện đến với vua trong cơn chiêm-bao, và hỏi vua muốn Ngài ban đều gì. Vì vua xin Chúa cho tâm-lòng khôn-sáng để đoán-xét dân Ngài, nên vua trở nên khôn-ngoaan nhưt thế-gian. Đức Chúa Trời đổ phước dư-dật xuống cho vua. Sự giàu-cô, thông-thái và vinh-hiễn của Sa-lô-môn lớn dường bao, nên vua làm hình-bóng về Chúa Jê-sus khi Ngài tái-làm mà cai-trị thế-gian trải qua một ngàn năm bình-an. Song, tiếc thay, vua Sa-lô-môn lên mình kiêu-ngạo và theo-đuổi sắc-dục, đến nỗi bị Đức Chúa Trời phạt.

Một ngày kia, ông *Pantel*, bán sách ở *Marseille*, đưa cuốn Kinh-Thánh cho một cụ già; cụ tức-giận, nói rằng: «Tôi chỉ có một chừa, tức là rượu.» Ông *Pantel* hỏi rằng: «Vậy sao cụ không noi gương chúa mình?» Cụ hỏi lại: «Câu đó có nghĩa gì?» Ông *Pantel* đáp: «Vi rượu càng để lâu thì càng tốt, còn cụ thì không thế.» Cũng vậy, trong buổi già-yếu, vua Sa-lô-

môn không theo con đường «giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa» (Châm 4: 18), song theo con đường lối-tầm dẫn đến nơi sa-ngã.

Tại sao Chúa chia-rẽ nước Y-sơ-ra-ên ?

a) **Vì Sa-lô-môn bỏ Ngai** (câu 31, 33). Chúa không bao giờ bỏ chúng tôi, nhưng chúng tôi thường bỏ Ngai, và không vâng theo ý thánh của Ngai.

b) **Vì Sa-lô-môn thờ-lạy hình-tượng** (câu 33). Họ tưởng những thần này (tức là quỉ-sứ, xem I Cô 10: 19, 20) cai-quản ruộng-nương, nên thờ-lạy nó để được mùa; trong sự thờ-lạy đó, họ phải làm nhiều điều hoa-nguyêt, tức là phạm tội dâm-dục. Trong đời đó, thờ-lạy hình-tượng và làm trái phong-hóa chỉ có một nghĩa, cho nên Đức Chúa Trời buộc dân Y-sơ-ra-ên phải trở nên một «nước thánh.»

c) **Vì Sa-lô-môn kéo dân đi lạc** (câu 33). «Chúng nó đã từ-bỏ ta.» Ngạn-ngữ có câu: «Vua nào, dân ấy.»

d) **Vì Sa-lô-môn không theo gương tốt của Đa-vít, là cha mình** (câu 33). Tin-dõ nào được cha mẹ làm gương tốt và được mục-sư trung-tin giảng-dạy lẽ thật, thì có trách-nhiệm lớn hơn kẻ khác.

Sa-lô-môn còn nặng tội hơn nữa, vì trong đời ông, chính Đức Chúa Trời hiện đến với ông hai lần đặt dạy-dỗ ông, song ông không vâng lời. Trong sách Lê-vi Ký, Đức Chúa Trời phán rằng: «Ta sẽ nhớ những kẻ lại gần ta mà được tôn thánh và được vinh-hiền trước mặt cả dân-sự.» Nghĩa là những người có chức lớn trong nước Ngai đứng tưởng rằng họ vì đó sẽ khỏi phải vâng theo mạng-lệnh Ngai; trái lại, nếu không vâng theo, họ sẽ bị phạt nặng hơn, vì Chúa đã cho họ một trách-nhiệm và ơn riêng lớn hơn người khác. Kinh-Thánh chép rằng: «Đức Giê-hô-va yêu-mến Sa-lô-môn;» dầu vậy, ông không khỏi bị Chúa phạt dẫu.

II.—Lời tiên-tri của A-hi-gia

Giê-rô-bô-am là một kỹ-sư của vua Sa-lô-môn, và vua đã giao quyền lớn cho va. Giê-rô-bô-am có tài lắm, nên lên mình kiêu-ngạo, đến nỗi quên ơn Sa-lô-môn đã ban cho mình. Giê-rô-bô-am ham làm vua, và đương tìm cách truất Sa-lô-môn.

Một ngày kia, Giê-rô-bô-am bỏ Giê-ru-sa-lem, thì gặp tiên-tri A-hi-gia, và A-hi-gia làm một thí-dụ trước mặt người đang

tỏ ra những việc Chúa sẽ làm. A-hi-gia đương mặc áo tơ mới, áo chỉ về nước mới, vì Sa-lô-môn mới là vua thứ ba; áo đó tốt, nên chỉ về nước Y-sơ-ra-ên cũn mau-mẻ và lắn-bộ lắm. Chúng ta nhờ lại áo của Chúa Jê-sus «không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chi dươi;» có lẽ áo đó chỉ về sự hiệp một của con-cái Ngai sau khi đã mặc áo công-bình của Ngai.

A-hi-gia nắm áo mình mà xé ra làm mười hai miếng (câu 30) theo số chi-phái trong nước Y-sơ-ra-ên. «Ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi người» (câu 11). Giê-rô-bô-am được mười miếng, tức là mười chi-phái, còn một chi-phái thì để lại cho Rô-bô-am (câu 32). Song đó mới là mười một chi-phái mà thôi. Nói cho đúng, thì Rô-bô-am được hai chi-phái, tức là Giu-đa và Bê-ni-gi-a-min (12: 21). «Một chi-phái» tức là Giu-đa (12: 20), còn «Bê-ni-gi-a-min nhỏ» đương như bị nhập vào Giu-đa, nên phải kể như một chi-phái mà thôi.

Theo chương-trình của Đức Chúa Trời, thì nước Y-sơ-ra-ên bị chia-rẽ rồi, song bấy giờ Ngai dùng A-hi-gia mà tỏ cho dân biết. Chúa hạ xuống và Chúa tôn lên. Những lời tiên-tri ấy được ứng-nghiệm trong sử-ký của nước Y-sơ-ra-ên, và đó là một bằng-cớ rất đich-xác rằng Kinh-Thánh thật là Lời của Đức Chúa Trời.

A-hi-gia cũng nói rằng nếu Giê-rô-bô-am vâng theo lệnh của Chúa, thì Ngai sẽ lập cho người một nhà vững-chắc (câu 38). Thiệt, Giê-rô-bô-am có dịp-liện rất tốt mà tôn-trọng danh mình. Song, thương ôi, trái lại, vua đã làm cho danh mình bị xấu-hỗ, nhục-nha, đến nỗi Kinh-Thánh đổi tên của Giê-rô-bô-am «người mạnh-dạn và tài-năng» ra «Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, là người xui cho Y-sơ-ra-ên phạm tội!» Bởi vậy, lẽ thật trong câu gốc trên kia được tỏ rõ trong đời sống của Sa-lô-môn và Giê-rô-bô-am nữa.

Thí-dụ về câu 38: — «Và, nếu người vâng theo lệnh ta...» Có một ông chủ sở sả-bong đi đường với một ông mục-sư kia. Vốn là người vô-thần, ông chủ bèn nói với ông mục-sư rằng: «Đạo ông giảng đó không có ích gì hết, vì tôi thấy còn có nhiều tội-ác trong thế-gian, và người ta cứ phạm tội như thường.» Ông mục-sư làm thính. Đi một đời xa, họ gặp một

đưa con nít đương chơi trong bùn. Nó dơ quá vì đã vấy bùn đầy mình. Ông mục-sư nói: «Tôi thấy sà-bong không có ích gì hết trong thế-gian này, vì sự dơ-nhớp vẫn còn, và biết bao nhiêu người còn có tay, mặt dơ!» Người kia đáp: «Đều đó không lạ chi, vì sà-bong chỉ có ích cho người dưng nó.» Ông mục-sư bên nói: «Phải lắm! Đạo Tin-Lành cũng vậy, chỉ có ích cho người làm theo.»

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc I Vua 11: 29-39—Lời tiên-tri của A-hi-gia.

Ngày thứ ba, đọc I Vua 12: 1-15—Rô-bô-am làm bậy.

Ngày thứ tư, đọc I Vua 12: 16-24—Y-sơ-ra-ên đầy-loạn.

Ngày thứ năm, đọc I Vua 12: 25-33—Sự thờ-lạy hình-tượng của Giê-rô-bô-am.

Ngày thứ sáu, đọc I Vua 14: 1-6—Giê-rô-bô-am đối-trá.

Ngày thứ bảy, đọc I Vua 14: 21-31—Rô-bô-am trị-vi.

CÂU HỎI:

1.—Tại sao Sa-lô-môn được xưng là người khôn-ngan nhất thế-gian?

2.—Vi mục-đích nào Sa-lô-môn xin Chúa cho sự khôn-ngan?

3.—Bởi có nào Sa-lô-môn mất sự khôn-ngan trong buổi gia-yếu?

4.—Sa-lô-môn phạm mấy tội, đến nỗi mất ngôi vua?

5.—Sa-lô-môn ban chức nào cho Giê-rô-bô-am?

6.—A-hi-gia nói và làm gì trước mặt Giê-rô-bô-am?

7.—Áo mới của A-hi-gia chỉ về gì?

8.—Kinh-Thánh cáo Giê-rô-bô-am làm một điều xấu như thế, điều đó là gì?

9.—Chúa thương Sa-lô-môn, sự đó ứng-nghiem điều nào trong mười điều-răn?

10.—Lịch-sử của Sa-lô-môn và Giê-rô-bô-am dạy-đỗ chúng tôi điều gì?

23 SEPTEMBRE, 1934

A-SA NHỜ-CẬY ĐỨC CHÚA TRỜI

(II Sứ-ký 15: 1-12—Hãy đọc luôn ba đoạn 14, 15 và 16)

CÂU GỐC:—Chúa giúp-đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người đời làm chi tôi được?

(Hê-bơ-rơ 13: 6)

LỜI MỞ ĐĂNG

THẾ-GIAN cần lắm có một «tiên-tri A-xa-ri-a,» vì những lời người nói với vua A-sa cũng rất quan-hệ cho chúng ta bây giờ. «Trong thi ấy» không có bình-an thật, «vì Đức Chúa Trời lấy đủ thứ khổ-nạn làm cho chúng rối rối-loạn.» Ngày nay cũng vậy, vì người ta không chịu nhìn-biết rằng kinh-tế quần-bách là do họ bỏ Đức Chúa Trời.

Hai cuốn Sứ-ký này là sách sau hết theo mục-lục trong Kinh-Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, và chép những việc xảy đến trong sách II Sa-mu-ên, I Vua và II Vua. Sách Sứ-ký chuyên chép về chi-phái Giu-đa, và cũng tỏ ra những ý-nghĩa thiêng-liêng mà sách Sa-mu-ên và sách Các Vua không nói đến.

Vua A-sa cai-tri dân Giu-đa bốn mươi một năm, từ 955 đến 914 trước Chúa. Trong khoảng đó, dân Y-sơ-ra-ên có năm đời vua. Mười năm đầu, A-sa cải-cách và trừ-bỏ những điều trái phép nước Giu-đa,

nên trải qua hai mươi lăm năm, Chúa ban hạnh-phước và bình-an.

I.—A-sa thắng quân Ê-thi-ô-bi

(14: 9-15)

Khi Xê-rách, người Ê-thi-ô-bi, đến đánh A-sa, thì quân Ê-thi-ô-bi đông bằng hai quân Giu-đa, nên A-sa biết rằng nếu không có Chúa giúp, thì mình không thắng được. Vậy, «A-sa cầu-khẩn Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.» Trong lời cầu-nguyện ấy (14: 11), chúng ta thấy mấy điều này:

a) **A-sa nhìn-biết mình bất-toán.**—Muốn thắng ma-quỷ, thì tin-đồ phải biết điều đó trước đã.

b) **Cầu-khẩn Chúa giúp-đỡ.**—A-sa biết rằng đầu quân Giu-đa ít hơn quân Ê-thi-ô-bi, song nếu Chúa ở với họ, thì họ không sợ đi tới chiến-trường.

c) **A-sa hết lòng nhờ-cậy Chúa.**—Khi đã dâng mình cho Chúa, thì chúng ta phải hết lòng nhờ-cậy Ngài và tin Lời Ngài (I Tê 1: 9; II Sứ-ký 14: 7).

d) A-sa bước tới dạn-dĩ lắm.—Người nào có đức-tin, thì không cần đợi Chúa cất mọi sự ngàn-trở mình, nhưng cứ bước tới, vì biết rằng Chúa biết làm gì, chắc Ngài sẽ ban sức để làm trọn.

e) A-sa xưng việc mình cũng là việc Chúa.—«...Chớ để loài người thắng hơn Chúa!» Nếu chúng tôi nói quả-quyết: «Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi,» chắc Ngài sẽ đáp: «Thật, ta là Đức Chúa Trời các ngươi.» Như vậy, ma-quỉ không thắng chúng ta được.

Nếu chúng ta cầu-nguyện như A-sa, thì Chúa sẽ tỏ quyền-phép mà giúp đỡ chúng ta y như giúp đỡ A-sa vậy (14: 12).

II.—Cuộc phấn-hung trong đời A-sa trị-vì (đoạn 15)

a) Lời phán của A-xa-ri-a (câu 1-7).

Đức Chúa Trời muốn dân Giu-đa cứ dâng trọn mình cho Ngài, nên Ngài sai ông tiên-tri A-xa-ri-a đi khuyên-bảo vua A-sa. Ông nhắc cho vua những sự gian-truân mà nước Giu-đa và Y-sơ-ra-ên gặp phải vì bỏ Chúa. Ông hứa rằng Chúa sẽ ban phước lại, miễn là họ hết lòng vâng theo mạng-lệnh Ngài.

Tên «A-xa-ri-a» (câu 1) nghĩa là «Đức Chúa Trời giúp;» thiết nghĩ mỗi lần tin-đồ thắng ma-quỉ, thì rất cần được một ông «A-xa-ri-a» nhắc cho nhớ rằng mình thắng là vì được Chúa giúp đỡ đó thôi.

«Hỡi A-sa... hãy nghe lời ta» (câu 2). Chúng ta «làm chức khâm-sai của Đấng Christ,» nên ai nấy phải dạn-dĩ quả-quyết phò-bầy lời Chúa (II Cô 5: 20; Sứ 20: 26,27).

Đã lâu dân Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời chơn-thật, và không có thầy tế-lễ (câu 3), nên không có bình-an hoặc thế-lực chi cả. Nếu không có ai dạy-dỗ, thì dân sẽ đi lạc đường và phạm tội cùng Chúa. Trong Hội-Thánh cũng vậy, nếu mục-sư chỉ giăng về luân-lý, triết-học, chớ không giảng-day lẽ thật trong Kinh-Thánh, thì tin-đồ càng ngày càng nguội-lạnh và bỏ Chúa.

A-xa-ri-a cũng khuyên A-sa «hãy mạnh lòng» (câu 7). Cũng hãy coi Giô-suê 1: 7, 9 và Ê-phê-sô 6: 10. Nếu không có đức-tin, thì không thể nào mạnh lòng, vì nhờ đức-tin, chúng ta biết rằng cả quyền-phép của Chúa Toàn-năng thuộc về mình.

b) Dân Giu-đa bỏ hình-tượng (15: 8).

«A-sa giục lòng mạnh-mẽ» vì đã nghe

lời Đức Chúa Trời Toàn-năng. Lời của Chúa chắc-chắn lắm (Thi 93: 5), và làm cho người vâng theo nó được lòng mạnh-mẽ mà hầu việc Ngài. Vua A-sa trừ-bỏ những thần-tượng gớm-ghiếc, tu-bỏ bần-thờ Đức Chúa Trời, lột chức thái-hậu của bà thân mình, và đánh đổ ngaiên nát hình-tượng bà đã làm (câu 16). Những bà thái-hậu xưng-dâng chắc sẽ thúc-giục cả nước theo sự ngay-thẳng, song, tiếc thay, bà thái-hậu nước Giu-đa xui-giục thần-dân thờ-lạy hình-tượng và đắm trong tánh hư-nết xấu nữa! Người thuộc về Chúa phải bỏ hình-tượng, tức là đều chi ngàn-trở mình hết lòng theo ý của Ngài.

c) Cả dân Giu-đa tìm-kiếm Đức Chúa Trời (15: 9-13).

«Giê-hô-va Đức Chúa Trời của A-sa ở cùng ngươi» (câu 9). Dân thấy vậy, thì mới bằng lòng vâng theo Chúa. Hãy nhớ rằng người ngoại-đạo đương nhìn-xem chúng tôi, là kẻ xưng mình là con-cái Chúa, đặng biết Đức Chúa Trời có ở với chúng tôi hay không (Phil. 2: 15, 16; Sứ 24: 16). Nguyện Chúa ban ơn cho cách hành-vi cử-chỉ chúng tôi hầu cho khi xem chúng tôi, người ngoại-đạo sẽ nói rằng: «...Chúng ta sẽ đi cùng các ngươi, vì chúng ta có nghe rằng Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi!» (Xa-cha-ri 8: 23).

Nhơn-dân thế sẽ hết lòng tìm-cầu Đức Chúa Trời. Tên «A-sa» nghĩa là «thầy thuốc,» và chúng ta thấy A-sa cũng như thầy thuốc chữa bệnh tội-lỗi của dân Giu-đa vậy.

d) Dân Giu-đa được vui-mừng và bình-an (15: 14-19).

«Chúng được bình-an bốn phía.» Bình-an thật chỉ bởi Đức Chúa Trời cho mà thôi (Ma 11: 28). Nước nào hết lòng tìm-cầu Đức Chúa Trời, thì Ngài chắc sẽ giữ nước đó khỏi chiến-tranh. «Cả Giu-đa đều vui-mừng» nào có lạ gì, vì nước nào phấn-hung như thế, thì không khỏi nước lòng mừng-rỡ (Sứ 8: 8).

III.—Vua A-sa sa-ngã (16: 1-14)

Vua A-sa đã làm gương tốt cho mấy vua Giu-đa rồi, song ông chưa trọn- vẹn. Vì khi Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, đến đánh xứ Giu-đa, thì A-sa quên-bỏ Đức Chúa Trời, không nhờ Ngài bình-vực mình như trước. Trái lại, A-sa nhờ-cậy một dân ngoại, tức là nước Sy-ri, giúp mình.

Tội-nghiệp thay! Như vậy, A-sa và Sa-lô-môn giống nhau, vì ban đầu họ nhờ-cậy Chúa nên được thắng, rồi sau họ nhờ-cậy người nên phải thua.

Vả, khi tiên-tri Ha-na-ni quở-trách A-sa không nhờ-cậy Chúa, thì A-sa nổi giận đấng tiên-kiến, đem cầm tù người; vì tại việc ấy, vua tức-giận người làm. Trong lúc đó, A-sa cũng hã-hiệp mấy người của dân-sự (câu 10). Trong lời quở-trách của tiên-tri Ha-na-ni, thì có một câu (16: 9) rất quý cho chúng ta, và đáng cho mỗi tín-đồ học thuộc lòng.

Thí-dụ về câu gốc: «Chúa giúp-đỡ tôi.»

Ông mục-sư kia có một con gái nhỏ muốn vô trong phòng việc của cha. Nó cầm hột xoài vụn cửa (quả dấm), song không đủ sức mà vụn. May thay, hột xoài tự-nhiên vụn một cái, em chạy vô phòng, nói với cha rằng: «Cha ơi, con mạnh lắm, vì một mình con mở được cửa này, không cần ai giúp chi hết!» Nó không hay rằng khi cha nghe nó ở ngoài cửa, thì đã đứng đây vụn cái hột xoài. Cũng vậy, «Chúa giúp-đỡ» chúng tôi khi chúng tôi đã làm hết sức mình.

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc II Sứ-ký 14: 1-5—Vừa

lên ngôi, A-sa đã bỏ hết hình-tượng.

Ngày thứ ba, đọc II Sứ-ký 15: 1-12—A-sa nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ tư, đọc Gióp 13: 1-6—Gióp nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ năm, đọc II Vua 18: 1-8—Ê-xê-xia nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ sáu, đọc Sứ-đồ 7: 54-60—Ê-tiên nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ bảy, đọc II Ti-mô-thê 4: 1-8—Phao-lô nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày Chúa-nhật, đọc Thi-thiên 27: 1-5—Đa-vit nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

CÂU HỎI:

- 1.—Sách Sứ-ký chép về chi-phái nào?
- 2.—Tên «A-sa» có nghĩa gì?
- 3.—A-sa làm vua bao nhiêu năm?
- 4.—Tại sao đạo binh nước Giu-đa thắng được quân Ê-thi-ô-bi?
- 5.—Tên «A-xa-ri-a» có nghĩa gì?
- 6.—A-xa-ri-a nhắc đều chi cho A-sa?
- 7.—Mẹ của A-sa là người thế nào?
- 8.—A-sa làm một điều nào tốt hơn hết cho dân Giu-đa?
- 9.—A-sa bỏ hình-tượng, sự ấy có kết quả gì tốt cho dân Giu-đa?
- 10.—Đời tri-vị của Sa-lô-môn và của A-sa có điều gì giống nhau?

30 SEPTEMBRE, 1934

ĐỨC CHÚA TRỜI LO-LIỆU CHO Ê-LI

(I Vua 17: 1-16; 19: 1-8)

CÂU GỐC:—Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần-dùng những điều đó rồi

(Ma-thi-ơ 6: 32)

LỜI MỞ ĐANG

NA-ĐÁP, con trai Giê-rô-bô-am, trị-vị nước Y-sơ-ra-ên hai năm, và chỉ làm ác trước mặt Đức Chúa Trời. Rồi Ba-ê-sa giết Na-đáp cùng cả gia-quyển Giê-rô-bô-am, y như A-hi-gia đã nói trước (I Vua 14: 10, 14). Ba-ê-sa trị-vị nước Y-sơ-ra-ên 24 năm, và cũng làm ác trước mặt Chúa, nên Xim-ri giết cả nhà Ba-ê-sa, theo lời tiên-tri Giê-hu (I Vua 15: 7). Rồi sau Y-sơ-ra-ên có ba vua tức là Típ-ni, Ôm-ri và A-háp.

Trải qua 62 năm từ Giê-rô-bô-am tới A-háp, sự thờ-phượng của nước Y-sơ-ra-ên lỗi-thối lắm, vì pha-lộn với sự thờ-lạy hình-tượng của dân ngoại. A-háp bỏ sự thờ-phượng Đức Chúa Trời, lấy Giê-sa-bên, con gái vua Si-đôn, làm vợ, và «người

cũng đi hầu việc Ba-anh và thờ-lạy nó.» Như vậy, khắp nước Y-sơ-ra-ên có hình-tượng của Ba-anh và Ất-tạt-tê, nữ-thần của dân Si-đôn, và chén tội-ác của Y-sơ-ra-ên đầy tràn rồi.

Chính lúc đó, Đức Chúa Trời sai tiên-tri của Ngài, là Ê-li (nghĩa là «Giê-hô-va là sức mạnh của tôi»). Kinh-Thánh không chép về cha mẹ, hoặc sự sanh-đẻ và kêu-gọi Ê-li, thật chẳng khác Mên-chi-xê-đéc chút nào. Trong mấy năm trước, ta không biết ông Ê-li làm gì, song ta vụt thấy Ê-li có giá-trị lắm, vì có chức lớn trong nước Y-sơ-ra-ên. Chắc Ê-li biết Kinh-Thánh nhiều, và hiểu rằng Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên ở nước đó miễn là họ cứ vâng theo Ngài và đừng thờ-lạy hình-tượng của dân ngoại. Ê-li biết những lời

Chúa khuyên-bảo trong sách Lê-vi Ký, như là 26: 19. Ông cũng biết lời Chúa phán rằng: «Các ngươi khá cần-thận, e Ngài đống các từng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa.»

Thiết-tưởng bấy lâu Ê-li tức-giận lắm vì thấy Y-sơ-ra-ên phạm tội như thế, và có lẽ ông đã cầu-nguyện Chúa phán-bảo để mình truyền lại cho dân Y-sơ-ra-ên. A-háp hay gắt-gông, giận-dữ, nên Ê-li đến cáo-trách vua là một điều rất khó; dầu vậy, Ê-li cứ nhờ sức Chúa mà đi.

I.—Ê-li nói với A-háp (câu 1)

a) «**Ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời.**»—Ê-li đã đứng trước mặt Chúa, nên mới có thể đứng trước mặt A-háp. Ê-li đã đứng trước mặt Chúa đặng chịu Chúa sai đi theo ý của Ngài.

b) «**Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hằng sống.**»—Ê-li biết mình là khâm-sai của Đức Chúa Trời, nên ông nhơn danh Ngài mà đến trước mặt vua A-háp.

c) «**Chắc sẽ không có sương, cũng không có mưa.**» Ê-li nói dạn-dĩ lắm; ấy vì Chúa đã phán trước, nên Ê-li không sợ chi hết (coi Ê-sai 51: 12). Trời không mưa ba năm rưỡi (Gia-cơ 5: 17). Đức Chúa Trời đã phán trước rằng nếu Y-sơ-ra-ên thờ-lạy hình-tượng, thì sẽ bị hình-phạt như thế, và bấy giờ lời đó được ứng-nghiệm trước mặt họ.

II.—Ê-li ăn mình ở khe Kê-rit (câu 2, 3)

Ê-li mới nói xong, thì Chúa phán-biểu ông đi đến khe Kê-rit mà ăn mình, tại đó sẽ có chim quạ nuôi ông. Nếu Chúa biểu chúng tôi đi đâu, thì hãy biết rằng chỗ đó có ích lắm cho mình. Chúa đã cho Ê-li đứng trước mặt người ta đặng truyền lời Ngài, bấy giờ Ngài muốn Ê-li ở nơi thanh-vắng để Ngài dạy-dỗ ông thêm. «Có ký nin-lặng, có ký nói ra» (Truyền 3: 7). Chúa kêu Môi-se đi ở đồng vắng 40 năm đặng học cho biết thêm về Chúa. Đối với chúng tôi, có khi «đồng vắng» chẳng khác nào cửa nước thiên-đàng, vì tại đó Chúa dạy chúng tôi những bài học rất quý.

Khi nào đói-kém khốn-khở xảy đến trong xứ, thì A-háp sai người đi khắp nơi tìm ông, song Chúa đã giấu ông, nên họ không tìm được. Kể phò-bày lẽ thật của Chúa thường phải lia xa người ta đặng ở

riêng một chỗ, song Chúa ở với họ luôn. Đó là «nơi kín-đáo của Đấng Chí-cao,» là nơi Chúa bỏ lại linh-hồn chúng tôi, và ban cho quyền-phép mà hầu việc Ngài, y như Ngài đã ban cho Môi-se, Phao-lô và chính mình Đức Chúa Jê-sus.

III.—Chúa lo-liệu cho Ê-li (Câu 2-17; 19: 1-8)

1.—**Tại khe Kê-rit (câu 2-7).** Không ai biết khe Kê-rit bấy giờ ở đâu, song Ê-li biết, nên đi ngay tới đó, vì tin lời Chúa. Ông không hiểu Chúa sẽ nuôi mình cách nào, song biết Chúa có đủ quyền, nên lấy đức-tin mà đi. Đức Chúa Trời dùng hai cách mà nuôi Ê-li.

a) **Nước trong khe (câu 4-6).** Khi Ê-li uống nước đó, thì Đức Chúa Trời cũng cho ông uống nước hằng sống văng ra từ ngôi Ngài. Mỗi ngày Chúa thử đức-tin của Ê-li, vì khe đó càng ngày càng khô, và trời không mưa. Qui anh chỉ đương ngồi bên khe, và không biết sẽ làm chi khi nó khô chẳng? Nếu chúng tôi rần theo ý thánh của Chúa, thì không sao hết (I Phiê 5: 7; Xuất 14: 13). Nếu thấy những khe yếu-thương, may-mắn không, thì hãy tin chắc rằng Chúa đương sắm-sẵn một điều rất quý hơn cho mình vậy.

b) **Đồ ăn chim quạ đem đến (câu 6).** Vậy, mỗi ngày Ê-li ăn hai bữa ngon có thịt, bánh và nước; vậy, Đức Chúa Trời của Ê-li còn sống chừng nào, thì chúng tôi không cần lo-sợ chừng ấy.

2.—**Tại Sa-rép-ta (câu 8-16).**—Chỗ này gần Địa-trung-luật, thuộc về dân ngoại, và chẳng xa chỗ ở của cha bà Giê-sa-bên; chắc Ê-li nghĩ đến điều đó, thì bất sợ.

a) **Đờn-bà góa nuôi Ê-li (câu 10-12).**—Ê-li xin một điều khó quá cho bà, song Đức Chúa Trời thúc-giục và ban đức-tin cho bà. Cách bà trả lời tỏ ra bà bối-rối lắm.

b) **Ê-li trả lời (câu 13).**—Theo lời Ê-li, thì bà góa hiểu rằng nếu vâng lời ông, ắt mình được ích-lợi. «Bột sẽ không hết trong vò, và dầu sẽ không thiếu trong bình.» Nguyện Chúa giúp-đỡ qui anh chỉ học bài đó! Khi Chúa lo-liệu cho chúng tôi, thì Ngài sắp-đặt mọi điều rất lạ. Bà góa kia hết đồ ăn, đi lượm củi, lại gặp Ê-li, và được đồ ăn đủ hai năm. Người đờn-bà Sa-ma-ri đến giếng múc nước, thì gặp Chúa Jê-sus và được uống nước hằng sống của Ngài ban cho.

3.—Tại đồng vắng (19: 6, 7).—Khi đã thắng Ba-anh trên núi Cat-mên và đã thấy quyền-phép của Đức Chúa Trời tỏ ra di-thường lắm, thì Ê-li mệt-mỏi lắm đến nỗi muốn ngã lòng. Có khi Chúa ban phước cho chúng ta nhiều lắm đến nỗi chúng ta tưởng mình không thể sa-ngã, rồi sau chúng ta bị huân-bực khôn xiết. Có lẽ mỗi anh em đã từng-trải đều đó. Lại có nhiều lần ma-qui đến cám-dỗ ta trong lúc ta mệt-mỏi phần xác, vì nó biết rằng lúc đó ta hay ngã lòng. Thiết-tưởng nếu Ê-li không mệt hết sức thì không lẽ nào ông sợ Giê-sa-bên đến nỗi chạy trốn như vậy.

a) Thiên-sứ bưng đồ ăn cho Ê-li (câu 6). Đức Chúa Trời không quên-trách Ê-li thiếu đức-tin, vì Ngài biết Ê-li cần ăn và nghỉ. «Vi Ngài biết chúng tôi nản nên bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất» (Thi 103: 14). Vậy, chúng ta hãy lấy lòng nhụ-nhục đối với kẻ ít đức-tin, như là trong lúc họ đau-ốm.

Thiên-sứ đó là «Thiên-sứ của Đức Giê-hô-va,» và danh-hiệu đó thường chỉ về Ngôi thứ hai trong ba Ngôi Đức Chúa Trời. Vậy, ta thấy chính Đức Chúa Jê-sus đem đồ ăn cho tôi-tớ Ngài, là Ê-li, y như Ngài làm cho các môn-đồ sồn lòng rún chí của Ngài tại biển Ga-li-lê vậy.

Thí-dụ về câu gốc

Có một bà da đen ở bên Mỹ nghèo lắm, và phải làm việc rất cực-nhọc nặng-sanh-nhai. Dần vậy, bà là một tin-đồ vui-vẻ lắm, vì có đức-tin lớn nơi Chúa. Cũng có một bà tin-đồ giàu-có ở gần nhà bà kia, song bà này có tánh ưu-sầu hoài. Một ngày kia, bà gặp bà da đen, bèn nói rằng: «Hỡi bà Nancy, làm sao bà vui-vẻ

luôn như vậy? Nếu suy-nghĩ về tương-lai, chắc bà không thể vui đâu. Giả như một ngày kia, bà đau và không thể đi làm việc thì sao? Hay là giả như chủ bà đổi đi thành khác, và bà không có việc làm. Hay là giả như—»

Bà Nancy nói chận: «Thối, tôi không khi nào nói: 'giả như.' Đức Chúa Trời là Đấng chân-giữ lời, nên tôi biết tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì. Và tôi xin thưa với bà rằng bà phải buồn-bực hoài chỉ tại những cái 'giả như' đó. Xin bà bỏ những cái 'giả như' đó mà chỉ tin Chúa, thì phước lắm!»

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Sáng-thế ký 6: 5-22—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Nô-ê.

Ngày thứ ba, đọc Sáng-thế ký 13: 5-18—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Áp-ra-ham.

Ngày thứ tư, đọc Sáng-thế ký 21: 9-21—Đức Chúa Trời lo-liệu cho A-ga.

Ngày thứ năm, đọc I Sa-nu-ên 18: 8-13—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Đa-vít.

Ngày thứ sáu, đọc Sứ-đồ 9: 1-19—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Phao-lô.

Ngày thứ bảy, đọc Sứ-đồ 12: 1-11—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Phi-e-rơ.

CÂU HỎI:

- 1.—A-háp là ai?
- 2.—Vợ A-háp là ai? A-háp cưới vợ đó, thì có kết-quả gì trong nước Y-sơ-ra-ên?
- 3.—Ê-li là ai? Tên «Ê-li» nghĩa là gì?
- 4.—Ê-li nói gì với A-háp?
- 5.—Nghe Ê-li nói, thì A-háp làm thế nào?
- 6.—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Ê-li trong ba chỗ nào?
- 7.—Ngài lo cho Ê-li cách nào?
- 8.—Truyện này dạy-đỗ ta điều gì?
- 9.—Truyện bà góa dạy ta điều gì?

VÌ ĐƯỢC BUÔNG-THA

MỘT người tôi-mọi phải từ-giã vợ con, và bị đem ra chợ bán. Ông chủ mới nói với hắn rằng: «Tôi đã bỏ giá cao để mua anh và buông-tha anh.» Hắn bèn đáp: «Chủ đã buông-tha tôi, vậy tôi xin suốt đời làm tôi-mọi cho chủ.»

Đấng Christ đã trả giá rất cao, là huyết vô-tội của Ngài, để cứu ta khỏi ách tội-lỗi. Vậy, ta nên dâng trọn đời làm tôi-mọi cho Ngài.—T. A. W.

DẤU-HIỆU NÊN THÁNH

CON-CÁI Đức Chúa Trời vì như ngôi sao sáng-lãng hơn hết trong đêm tối-tăm hơn hết; như trái nho nếu chưa bị ép thì chưa tỏ ra nó ngọt đường nào; như cây càng bị bão-tổ lung-lay thì đâm rễ càng sâu và bám đất càng chặt; như cây nho càng bị tủa-sửa thì càng lớn lên; như trầm-hương bị đốt cháy thì càng thơm. «Chúng ta cũng khoe mình trong hoạn-nạn nữa, vì hoạn-nạn sanh sự nhụ-nhục».—T.K.B.